

MỎI SỐ 0510

*Phóng ảnh
truyện ngắn
khi công an
= Nguyễn Sơn*

LIÊN CHIỀU
VĂN-HÓA-THANH
SỐ 0863

NĂM THỨ HAI — SỐ 43

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 17 JANV. 1937

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CHỜ XUÂN

của TRẦN BÌNH-LỘC

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO
TỜ BÁO PHỤ-NỮ VÀ NHI-ĐỒNG

Sở ra mắt bán vào dịp TẾT này

5000 \$ thưởng :
Bốn cuộc thi và bốn cuộc xổ số

I) BÀ TRUNG-TRẮC hay cô HỒ-XUÂN-HƯƠNG hay một nữ danh-nhân nào đáng tạc tượng? — Và ảnh bà có hay bà nào đáng nên đóng khung để bày ở SALON PHỤ-NỮ?

(Một cuộc trưng cầu ý kiến có nhiều giải thưởng mà cũng là một cuộc đấu phiếu của phụ nữ toàn quốc để chọn lấy vị nữ danh nhân Việt-Nam và bà cô hay bà (một cô chọn ở một xứ trong Trung, Nam, Bắc) đáng được chi em làm mền nhất).

II) Kiểu áo PHỤ NỮ MẶC TRONG NHÀ và kiểu áo NGỒ NGHĨNH cho NHI-ĐỒNG.

(Hai giải lớn cho kiểu nào được nhất).

III) CHUYỆN GẶP GỠ LY KỶ NHẤT TRONG ĐỜI EM.

(Một cuộc thi có nhiều giải, trọn những chuyện của độc giả gửi đến).

IV) CHUYỆN CỔ TÍCH HAY NHẤT.

(Một giải thưởng chuyện ngắn trọn những chuyện cổ tích của các bạn gửi đến).

Một cuộc điều tra lớn về phụ nữ

Những cô thiếu nữ hàng phố đẹp đẽ và những cô nữ sinh ngây thơ của chúng ta đọc gì, thích gì và mơ tưởng những gì?

(Bản điều tra về khắp các hạng phụ nữ Việt-Nam của dự phải viên, có kèm thêm ảnh chụp những cô có câu trả lời trên báo).

Những cuộc phỏng vấn của PHAN-THỊ-NGA

NHỮNG TRUYỆN LÒNG — và giải đáp những việc trong mộng cho phụ nữ; những chuyện yêu, chuyện ly kỳ.

Những ô chữ, tranh đố, câu thai chuyện trình thám, thơ ngụ ngôn chuyện vui lật vật hàng tuần.

Một truyện dài xã-hội của TRƯƠNG-TU
 Một truyện dài thần tiên của LƯU-TRỌNG-LƯ
 và một truyện dài bằng tranh vẽ

Trong số báo ra mắt sẽ đăng hết một truyện cổ tích dài của Lưu-Trọng-Lư.

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO

Hàng tháng sẽ tổ chức Những buổi dạ hội và những buổi diễn thuyết riêng cho Phụ-nữ và Nhi-đồng
 Buổi đầu sẽ tổ chức vào đầu tháng Mars 1937

Một ý mới :

của NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO
 Mỗi năm tổ chức bốn cuộc xổ số lớn, ba tháng xổ một kỳ.

Riêng cho các bạn mua năm

Nhi-Đồng tuần báo sẽ trích ra 20% giá tiền mua năm (5\$) — để cho vào cuộc xổ số.

Vì dụ ba tháng đầu được 1000 bạn mua năm, số tiền thu được là 5000\$, trích ra 20% là 1000\$. Vậy trong cuộc xổ số ba tháng đầu sẽ có số độc đắc là 1000\$00 và nhiều giải khác do tòa báo tăng thêm.

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO

là tờ báo của PHỤ-NỮ và NHI-ĐỒNG

Mỗi số: 0\$10 — Một năm: 5\$00

Thư và Mandat gửi về: M^{me} HỒI-KỶ — NAM-ĐỊNH

Tòa-soạn ở: 57, Doudart de Lagrée — Hanoi

Tòa trị-sự và nhà in ở: 60, Rue de Fer — Nam-Định

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

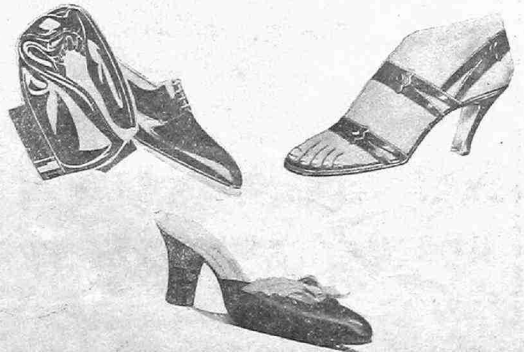
LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
 BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
 CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
 RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



Các ngài
 muốn có một
 đôi giày đi

Tết

lich-sự
 hơn
 người

Thì nên đến nhà:

PARIS CHAUSSURE

N° 20, Rue Borgnis Desbordes, HANOI

27 tháng chạp sẽ ra số đặc biệt

SỐ MÙA XUÂN

(báo Ngày Nay)

**CẢ MỘT MÙA XUÂN VUI
TRONG MỘT SỐ BÁO**

Tuy giá các vật liệu tăng lên 40, 50 phần-trăm một số báo 0\$25 nay phải bán 0\$40 mà chúng tôi vẫn cố giữ giá bán 25 xu như cũ, và làm cho số báo đẹp hơn mọi năm

BÌA IN NHIỀU MÀU

của NGUYỄN-GIA-TRÍ

TRANH PHỤ BẢN

«ÁNH SÁNG MÙA XUÂN»

của LÊ-PHỒ

(BÌA VÀ TRANH IN Ở NHÀ IN VIỆT-ĐÔNG)

**LÀM TRONG 5 THÁNG
BÁN TRONG 1 NGÀY**

**27 THÁNG CHẠP
(8 FEVRIER 1937)**

**KHẮP NƯỚC BÁN TRONG CÙNG MỘT LÚC
10 GIỜ SÁNG HÔM 27 THÁNG CHẠP**

**SỐ MÙA XUÂN
MỘT MÙA XUÂN VUI VẺ**

SẮP IN XONG

**LANH-LÙNG
ANH PHẢI SỐNG**



TỰ DO NGHIỆP ĐOÀN VÀ VIỆC ÔNG JUSTIN GODART TỔ'Í ĐÔNG-DU'ÔNG

AI NÀY chắc còn nhớ buổi tuyên hành đạo luật lao-dộng thứ nhất, đạo nghị-định ngày 11 tháng 10 vừa qua. Và chắc chưa ai quên sự phản-động hung hãi của bọn tư-ông già no nê bấy lâu phồn-bung, không nhìn nhân gì đến nỗi khổ cực của thợ thuyền nai lưng nuôi họ sống một cách thưng-lư. Nào nhất luật không thi-hành hay thi-hành sai lạng-đều lệ có lợi cho dân lao-dộng, nào sự khiến những tay sai của họ phân-kháng ở các phòng-thương-mại, ở Đại Hội Nghị Kinh Tế. Họ lo sợ cho túi bạc của họ, nên họ phản-động hàng hải lâm, hàng hải đến nỗi chính phủ cũng không dám phát ý họ, thẳng tay thi-hành các điều đã định, đến nỗi những điều mập mờ của luật lao-dộng đã đem giũ thịch một cách bất lợi cho thợ thuyền. Một thí dụ: việc cho thợ thuyền nghỉ một tuần lễ một ngày... không lương.

Tuy vậy, chính phủ chưa đến nỗi phải qui phục họ. Gần đây, phủ Toàn quyền đã gửi cho các phòng-Thương-mại một bản dự án mới, về các tài nạn lao-dộng. Bản dự án ấy còn đương ở trong thời kỳ dự-định, mà lẽ tự nhiên là các ông chủ không sẵn lòng nhiệt-thành, sốt-sắng làm cho nó ra khỏi cái thời kỳ ấy.

Đến bây giờ, các ông chủ hẳn lại không bằng lòng hơn nữa: ông Justin Godard đã đến Đông-dương. Ông Godard, ai cũng biết, là một nhà chính-trị có danh vọng bên Pháp, có chân trong Thượng nghị viện và đã từng làm Thượng-thư bộ Lao-dộng hồi ông Herriot, đang trưởng-dăng Hiệp-liên xã-hội, làm thủ-trưởng. Ông sang đây, có hai nhiệm vụ lớn lao: một là khảo-xát về các vấn-đề y tế và vệ-sinh chung, hai là tìm phương pháp che trở cho thợ thuyền, thi-hành luật lao-dộng ở Đông-dương, làm mừng một tháng giêng tụy, ông

đã đến Saigon. Ông đến với giỏ xuân với hoa xuân, và cũng đến với ông hy vọng của hàng vạn, hàng ức người sống một đời tăm-ám như trời xuân. Song ngày xuân năm nay đối với ông không phải là ngày thông thả. Ngay hôm đầu, sau cuộc tiếp rước rộn rã, ông đã bắt đầu làm việc. Ông đã bắt đầu công cuộc khảo-xát. Ông đã bắt đầu tuyên bố.

Sau khi nói qua đến thuộc-địa Pháp ở Ấn-độ là nơi ông đã nghỉ chân, ông có bản đến công cuộc xã-hội ở Đông-dương. Luật cho thợ thuyền làm việc tám giờ một ngày đã thi-hành ở đây, song, theo ông, làm việc tám giờ một ngày không phải là có mặt ở xưởng mỗi ngày tám giờ, như nhiều người đã tưởng-làm. Tùy theo nghề, muốn làm việc đủ tám giờ cần phải có mặt ở xưởng chín, mười, có khi mười hai giờ. Thí dụ như nghề dệt vải phải luôn luôn chú ý đến việc, còn như nghề làm bột cà-phê thì có vẻ nhàn nhả hơn. Về luật ấy chỉ riêng thi-hành trong thương-trường, nghề-trường, không có ảnh hưởng đến nông-dân, vì nghề nông bận hay nhàn tùy ngày, tùy tháng. Những buổi cày bừa, gặt hái thì bận, nhưng lúc khác lại nhàn. Vì thế, đối với dân cày, điều cốt yếu không phải là làm việc tám giờ, điều cốt yếu là tìm cách bảo hộ họ, cho họ được hưởng chút vệ-sinh, được ở những nhà đậy ánh sáng, được thuốc thang khi yếu đau.

Còn điều cốt yếu, đối với dân thợ, ông cũng không quên nhắc tới: cũng như ở bên Ấn-độ, ở Đông-dương từ ngày chính phủ Bình-Dân lên cầm quyền, thợ thuyền mới dám nghĩ đến lợi-quyền của mình, đã nhiều phen rù nhau đình công một loạt. Và cũng như bên Ấn-độ, những cuộc đình công ấy kết liễu vì sự can-thiệp của nhà nước. Ông Godard cho thế là một

Hoàng-Đạo

(Xem trang sáu)



KHAI HUNG HON BUOM MO TIEN	KHAI HUNG NUA HUNG XUAN	KHAI HUNG TIENG SUOI REO	KHAI HUNG GIOC DUONG GIO QUI	NHAT LINH DOAN TUYET	NHAT LINH TOI TAM	THAI HUNG CANH HANG HOA	THE LU DEN DUONG THIEN LOI	KHAI HUNG TRONS MAI	KHAI HUNG TIEU SON TRANG	THE LU VANG VA MAU	VINHUYEN DAC	TRUONG PHONG CAM BAY NGUOI
Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ	Ⓔ
DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY

Đã bán hết cả và sẽ in lại Hiện có bán

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

Tự do nghiệp đoàn... và việc ông Justin Godard tới Đông-dương

(Tiếp theo trang trên)

điều đáng tiếc. Theo ông, cần phải có những lao-đoàn mạnh mẽ đứng đương đầu với nghiệp đoàn của các ông chủ. Cho nên ông mong chính phủ sẽ tuyên hành đạo luật về sự tự do nghiệp đoàn ở Đông-dương.

Một điều mà ông Godard đã mong ước, thì có thể chắc chắn là sẽ đến. Tự do lập nghiệp đoàn là một sự cần. Thợ thuyền sẽ có cơ quan bảo trợ, bệnh viện mình, còn các chủ cũng có nơi để tiện việc điều đình: muốn giải quyết các vấn-đề xã-hội, sự tự do ấy không thể không có được.

Với những tư tưởng giàu nhân-dạo ấy, ông Godard đi khảo sát tình hình thợ thuyền Đông-dương. Ông sẽ dần dần rõ cái chế-độ nhân công riêng ở xứ chúng tôi, chế-độ của bọn cai. Chế-độ ấy để bẹp bao nhiêu người nghèo khổ vào trong sự túng thiếu, cơ cực, lầm than. Chế-độ ấy rất là nguy hiểm cho dân lao-động. Không những bọn cai chặn tiền công của họ, mà nhiều ông chủ lại còn dùng bọn cai làm cái bụng anng để áp bức họ nữa. Ông sẽ hiển lộ tình cảnh đáng thương của thợ thuyền, ông sẽ thấy sự lam lũ của nông dân, ông sẽ thấy trong lòng đầy rẫy tình cảm với những người chỉ có cái tội nghèo cực ở đất nước này.

Còn lòng căm thù của họ đối với ông, thì không cần phải nói tới. Vì đó là một sự tự nhiên. Trong Nam, họ đã tỏ cho ông biết. Đến lúc ông ra Bắc, họ sẽ tỏ cho ông rõ. Với mùa xuân, ông đem lại cho họ một mơ hy vọng mới, một chút ánh sáng mới. Thế cũng đủ cho họ hối lòng nở đóa, đóa số nhau đi hoan hô ông, nếu không có sự phản động nào ngăn cản.

Đầu sao, hết thấy những người không có cái tinh vị kỹ quỳ hóa của bọn trưởng giả, nghĩa là số đông ở nước chúng tôi đều tin cậy ông, tin cậy chính phủ Đỉnh Đám, và một lòng mong rằng dân lao-động chúng được thoát ly ra ngoài một chế-độ chật hẹp, cần cỏi, để đi đến sự công lý, đi đến nền văn minh.

Hoàng-Đạo

ÔNG TOÀN QUYỀN MỚI

Ông Brévié, toàn quyền mới, đã đến Saigon.

Sau cuộc tiếp rước, ông sẽ bắt đầu quan sát tình hình Đông-dương và sẽ thi-hành một chính sách mới. Chính sách mới ấy là chính sách thuộc-địa vì tha đã có lần tuyên bố. Ông sẽ mưu những công cuộc có ích cho hết thầy bần dân Đông-dương, nhưng cốt nhất phải là những công cuộc không phải riêng có ích cho mấy công-ti tư bản lớn.

Chúng tôi cần phải nhắc lại sự thất vọng của dân khi nghe tin ông dời sang. Không phải là vì ông có tài tiếng gì, chỉ là vì ông ở Phi-châu tới. Dân anam đã từng có người ở Phi-châu sang điu dắt, nên họ sợ lần ông công.

Tuy nhiên có một điều khác trước. Xưa, ông toàn quyền ở Phi-châu sang thuộc-địa về phải đại tư bản, mà lần này ông Brévié được chính phủ Đỉnh Đám cử sang. Ông có tuyên bố trước khi đi là sẽ thi-hành « một người Đông-Dương một trăm phần trăm », như trước kia, ông là « một người Phi-châu một trăm phần trăm ». Với một bộ mặt mới, không chút thành kiến, chúng tôi tại mong ông sẽ là « một người annam một trăm phần trăm » để ông hiểu rõ những nguyện vọng chúng tôi.

MỘT GHẾ NGHỊ VIÊN

Ông Trần-quang-Vinh từ từ. Một chiếc ghế dân biểu nhân

thế bỏ vắng, không ai ngồi, một cái ghế bài có tua xanh, đó không ai để, một phiếu bầu nghị trường không ai dùng . . .

Nhưng chiếc ghế bỏ vắng không bao lâu, là vì chẳng hề sợ hãi mà không ai dám mong đeo cái bài ngà, dùng cái phiếu bầu nghị trường.

Thế cho nên có hai người ứng cử: ông Trịnh-văn-Phủ và ông Phúc Đỉnh.

Ông Phủ là chủ nhiệm tờ báo Le Travail ra tranh ghế dân biểu ấy cốt là để có nơi bênh vực cho dân lao động.

Ông Phúc-đỉnh một nhà bán thuốc ngã nước ở Hà-nội, ra tranh ghế ấy cốt là để bênh vực cho dân. Trong số đó có cả dân bán thuốc và dân ngã nước.

Cuộc tranh cử chắc sẽ có vẻ bàng hải, vì hai bên đều có thế lực cũ. Cũng là một cơ hội để ta biết được thế lực của đồng tiền lần này có thắng thế lực khác nữa không.

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LẼ

PHÁP

Về luật lao-động của xứ Đông-dương.

Paris 8 Janvier. — Đạo sắc lệnh của ông Tổng Trưởng vừa ra thực là một đạo luật lao-động của xứ Đông-dương. Luật ấy định rõ công việc của thợ và chủ

trung các nhà kỹ-nghệ, nhà buôn. Đó hẳn hợp đồng công-cộng.

Nghĩ được lương. — Gặp tai nạn được trợ cấp. — Bãi phạt tiền. — Bảo vệ đàn bà con trẻ. — Cho thợ quyền lợi về việc lặt vặt lương. — Viên thanh tra lao-động đại diện cho thợ.

Hôm 14 Janvier ông Toàn-quyền Brévié đã tới Saigon.

ĐÔNG-DƯƠNG

Saigon. — Hơn 4 vạn người đi đón ông Justin Godard. — Tai biến tàu Nhà Rồng hơn 1 vạn anh em lao-động đi đón ông Godard giữ trật tự bản hai. Ông Godard và phụ nhân đáp cái chào theo điệu « Mặt trận Bình Dân » của anh em lao-động Saigon. Bốn người hát bất trong khi giáng tấu với « Hoang ngành đại-biêu một trận bình dân Pháp » nhưng được tha ngay. Ông J. Godard tiếp các đại biểu lao-động. Ông tuyên bố sẽ tiếp đại biểu các báo giới và xin các báo cho dân sự biết rằng của nhà ông vẫn mở rộng để cho những người nào vì sự ích chung muốn bàn bạc với ông.

Những lời tuyên bố thứ nhất của ông Godard tại Saigon khi tiếp phóng viên báo Populaire là René Candolon :

« Cần phải có liên đoàn thợ thuyền. Trước khi thi hành luật lao-động ở xứ này, cần phải hỏi ý kiến của các chủ liên thợ. Nên để các liên đoàn được sống dù lúc ban đầu có phạm điều lầm lữ. Về mặt nông nghiệp chỉ có thể bảo vệ nhân công một cách hiệu quả hơn thôi. »

Haiphong. — Cuộc bầu cử nghị viện dân biểu Haiphong không ai tranh cử. Đến sáng chủ nhật 17 Janvier có cuộc bầu cử lại.

Hanoi. — Về việc tiếp đón ông Justin Godard. — Ông Godard sắp ra Bắc, anh em thợ thuyền thợ có ai muốn yêu cầu gì nên cứ đại biểu đến yết kiến ông mà bày tỏ những nguyện vọng chung của hết thầy anh em.

Xổ số có nhiều giải to

Nếu ta muốn trình độ học xuất trong nước khá, ta nên mua vé xổ số của ban về chức thư viện Nam-Định. Mỗi vé giá có 300, ở Hanoi bán tại 23 phố Hồ Đắc và các hiệu sách lớn.

ĐÃ CÓ BÁN MAI HƯƠNG và LÉ PHONG của THÉ-LỬ

GIÁ 0\$25

LOẠI (LÁ MA) — DÀY 86 TRANG

Đã có bán TIÊU SON TRẮNG SÌ của KHAI-HUNG

TẬP II

GIÁ 0\$25

0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25
THÉ LU	NHAT LINH	KHAI HUNG	KHAI HUNG	NHAT LINH	THÉ LU	THÉ LU	QUAN PHU TU	TU DO	KHAI HUNG	KHAI HUNG	KHAI HUNG	KHAI HUNG	
PHAM HUNG	LANH LUNG	ANH PHAI LONG	DOI HUA GIO	HA BUOI CHIEU VANG	MAY VAN THO	LE PHONG PHONG VIEN	PHUOC UO C THU TINH	LONG NUC NGUOC	DOI LONG TAC XANH	TUC LUY	DOI CHG	STA DINH	
F	N	D	E	P	V	A	R	E	E	T	E	N	
DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	DOI NAY	



Sắp ra Đang in Sê ra

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

MỘT ÔNG TỔNG ĐỐC, MỘT BÀI VĂN

Cố lần ông Hoàng-trọng-Phu xin về hưu, ông đã già lắm rồi, nên muốn lui chân nhường chỗ cho người khác, trẻ hơn.

Nhưng báo Xứ-sở An-nam của ông Phạm-lê-Bông cho là sự hơi lớn cho dân Việt. Trong tuần hai kỳ, báo Xứ-sở van lạy ông Hoàng-trọng-Phu nên nghỉ lại cho dân nhờ. Báo ấy lại đăng cả một bài tán dài dằng dặc nói là của một người trẻ tuổi viết. Xin trích đăng mấy đoạn thông thiết như dưới:

« Như một làn chớp nhaoang bỗng sẽ trời quang, tin quan đại thần Hoàng-trọng-Phu bỏ hoàn trường đã đem cả nước vào trong sự khùng khiếp và cũng và đã lan ra nhanh như đường thược sương.

... Một thứ cảm giác truyền nhiệm đại đồng, làm náo động hết thảy các trái tim. Một sự buồn bã khổ chịu bỗng dè lên tinh thần của quan trường. Và một cái rờng mênh mông đau đớn, không có gì lấp được, đã bắt đầu làm dân chúng cần cù tỉnh đơ cảm thấy. ... Thất vọng, nếu muốn là sự tưởng của dân gian và của những người đã đến gần quan đại thần H. T. Phu, thì phải tăng ngãi chừ « phụ mẫu chi dân ».

... Chỉ nên nói một cách giản dị rằng: đại thần là linh thần một trong một linh hồn cổ, và đối với mắt trẻ hay mắt già, đại thần cũng là đại biểu của những di-phong mạnh khỏe và vinh hoa của nước Nam thừa xưa. Đối với mọi người ngãi hiện ra như người gác và chau ròi của ngọn lửa an-nam ».

Thật là một bài văn mạnh khỏe và văn hoa, chỉ tiếc rằng bài ấy chỉ ký lên: « một người an-nam trẻ tuổi » thành ra không biết tác giả là ai, khiến người đọc nghi ngờ hoặc hoặc, không rõ ông Bông hay là ông Bình.

**MỘT TỜ BẢO,
MỘT BỨC THƯ**
Báo Trưng-An từ ngày xoay chỉ hướng, có những cái cũ chỉ một lạ, đáng mặt một tờ báo Huế.

Kỳ vừa rồi, không biết nghĩ thế nào, ông chủ bút Lê-thành-Cảnh từ báo ấy đăng một thư riêng của ông Ung Trinh, thương thư, gửi cho ông Ung Trinh một người trong hoàng phái đã bằng y khoa bác sĩ. Ý chừng vì câu văn tuyệt tác của bức thư, ai nghĩ khác thì tội cho ông Cảnh nhà tôi. Thư rằng:

« Quan tiên si,
Hồi thăm, biết Quan châu đã vinh qui. Bản chức thay một cả hoàng gia, gửi lời thăm và chúc mừng. ...

... Thành được chỉ của cha, ủy được tâm lòng của mẹ, thế là hiếu. Chuyên môn về y lý, học thuật sẽ bổ ích cho nhân dân, thế là trung. Trung, hiếu lưỡng toàn, thế là kết quả...
Tôn nhân phủ đại thần.

« Ung Trinh »

Thật là một bài tỷ luận sáng suốt. Phê một nỗi như vậy thì trung hiếu lưỡng toàn dễ dàng quá. Cứ đó bắt cứ bằng gì cũng được. Thì dụ như bằng Thành chung. « Thành được chỉ cha, ủy được lòng mẹ, thế là hiếu. Ra làm giáo học, làm thông phán, học thuật sẽ bổ ích cho nhân dân, thế là trung ».

Mà không đó bằng gì cũng được. Thì dụ như làm ông lang an-nam. Thì dụ như làm ông thầy trường. Miên là học thuật tam gọi có bổ ích cho dân, thế là trung rồi. Vậy ai có nghề gì trong tay, đều là trung tuốt.
Đầu sao bức thư của « quan chủ »

gửi cho « quan châu » lúc « quan châu » vinh quy bái tổ chắc cũng làm hồi lòng « quan châu gái » và nức dạ lũ « quan chủ, quan chỉ ».

Hoàng-Đạo

Trò... Cao-dài

Đạo Cao Đài ở Tây-ninh có hai phái. Phái tuyệt cốc và phái... không tuyệt cốc.

Bội thế hai phái phân đôi nhau. Đứng đầu phái tuyệt cốc là Đại nguyên-soái Diên.

Đầu phái không tuyệt cốc là ông «Chưởng-quân-nhị-hữu-hình-hải Hộ-pháp Phạm-công-Tắc.»

Mỗi phái có một đội binh tin đồ riêng.

Mà bởi có «binh» nên có «chiến.» Vừa rồi hai tướng ở hai phái vì một truyện không đồng ý về việc cử-hành Long-hoa đại hội, nên gây sự đánh nhau.

Ngho chẳng khác gì một truyện quái hiệp của Tàu.

Nhưng cuộc giao binh bị hãm ngay, và một vị «đại nguyên soái» bị binh cảnh sát bắt về bốt giam, mặc dầu ông là đại nguyên soái.

Cái truyện Tàu ấy lại thành ra một «trò tàu.»

Tay vậy cũng chưa hề gì, đạo Cao-dài còn có nhiều trò ngộ nghĩnh hơn thế. Thì dụ một trò sau này :



PHAM CÔNG TẮC

Hình ông Phạm-công-Tắc

Một kép hát tướng, đóng vai võ tướng.

Không đó là vị Chưởng-quân-nhị-hữu-hình-hải-quyền-giáo-tổng Cao-dài đại đạo Phạm-công-Tắc đại nguyên soái.

Trông quai oai phong lẫm lẫm. Nhưng giá nguyên soái có một chân lên, tay phát cái roi ngựa và đeo bộ râu dài vào nữa, thì có lẽ còn oai phong hơn nhiều.

Lê-Ta

SÁCH MỚI

Người học về, kịch dân của Nguyễn-nhưc-Pháp - In đẹp - Giá 0.25

4 CUỐN SÁCH MỚI

TRẮNG - MÁI
CỦA KHUẤT-HUNG

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ
CỦA KHUẤT-HUNG

VÀNG và MÁU
CỦA THẾ-LỮ

MAI HU'ONG và LÊ PHONG
CỦA THẾ-LỮ

Giá bán **0\$25** một cuốn

VÌ TÌNH

Ài tình là cái chi chi?
 Khiến bao nhi nữ làm si anh hùng
 Lòng đã mắc mưu với lòng,
 Dầu thiên lôi đánh cũng không thối
 rời.

Đất Bắc ta, vừa có ông huyện Kiêm.
 Quyết là quan trả triệu chỉ vì tình.
 Bởi quá say một gái xuân xanh
 Cờ rờ ràng công danh như bụi cát.
 Nay lại thấy vua Ê-Đoà đệ bát,
 Hoàng-đế nước Anh cũng chẳng
 thoát lưới tình,
 Cũng bị siêu bởi lớp sóng khuynh
 thành,
 Nên nhất định hy sinh vàng sự
 nghiệp.

Hoàng tộc khuyên can lẽ giả điếu,
 Triều thần van vì quyết mãn thành.
 Chỉ nghe theo tiếng gọi của tâm
 tình,

Việc non nước xin dành em kể vì.
 Để đi tìm sung sướng, thành thời
 hủ-hi.

Kết duyên song cùng chị Sim-Sông,
 Bốn chục xuân xanh, lại là gái nà
 giông.
 Đã hai lượt lộn chồng, khe khát thể!
 Áu mới biết si tình là thế thể.
 Đố ai dò thấu lẽ của con tâm.
 Đường tình lắm nỗi oan-oâm!

Tú Mơ

Hạt sạn

VĂN BÓNG BẦY

Trong truyện Duyên thừa (T. T. B. số 437).

Nhưng số phận nã nã ấy nó
 đã thừa dịp nã nã không ngờ đến
 nó, không e sợ nó, mà bỗng từ
 đâu rơi xuống đời nã nã, làm cho
 hy vọng của lòng nã nã chạm phải,
 vỡ nát tan tành.

Số phận nã nã của nã nã hẳn là
 tăng đá. Còn hy vọng của lòng nã nã
 thì có lẽ là quả trứng.



LÝ TOÉT (âm bầm) — Hừ! cái xúc-xích thế này mà họ ăn với bánh
 tây được thì rồi thật chứ lị!

VĂN KÈU NHƯ TIẾNG SÉT

Cũng trong truyện ấy:
 Nàng chưa bị tiếng sét của tình
 yêu đánh cháy lòng.

Tiếng sét thì đánh cháy sao được
 lòng, dù là tiếng sét của tình yêu
 đi nữa?

KÝ LỤC THẾ GIỚI

Việt-báo số 122, trong bài « Tại
 sân vận-dộng.

Thi chạy 110m có nhày rào »:

Nhì : Tiêu (Septo) 10" 4-5.

Ấy là mới nhì đấy, chứ nếu nhì
 thì phải biết.

Thế mà quân quân 100 thước
 không nhày rào ở Đông-dương lại
 chỉ là 11" 4-5.

QUÀI

Trong bài « Mười năm luân lạc »
 của Lê-văn-Trương (J. H. số 47) :

Quài, không hiểu tại sao, đàn
 ông chúng mình ai cũng thích yêu
 đàn bà?

DIỄN KỊCH

GIẾT NGƯỜI YÊU là một vở bi hài
 kịch. Nghĩa là một trò mà người
 ta gọi là kịch, trong đó những câu truyện
 hài đó dẫn tròn lẩn với những giọng bi
 thảm rề tiền.

Soạn giả muốn đem lên sân khấu một
 truyện ngoài tình, muốn cho người ta
 thấy cái kết quả thảm khốc của câu truyện
 ngoài tình ấy (ba người chết và một
 người điên). Soạn giả còn muốn cho
 người ta thấy nhiều cái hay nữa, nhưng
 người ta chỉ thấy toàn cái giờ lơ.

Trong kịch có những đoạn nói đùa nhả
 báo, nhả văn.

Nhà báo là Lê-bội-Tâm (người chồng
 phụ bạc, bỏ vợ đi quyến rũ một cô
 gái trẻ mới) và anh chàng phóng viên
 của tờ báo « Con cú! »

Còn nhà văn là... Rồi gì tên sinh (?)
 tác giả những cuốn « Thiên hồ bát sát »,
 « Một mớ cuộn lùn », « Vườn hoa con
 cóc ».

Mấy cái tên ấy cũng đủ cho người ta
 hiểu cái « ý vị » khôi hài của soạn giả
 rồi! Và cũng đủ cho soạn giả thò thọc
 cái « tài » của ông về sự viết kịch.

Vở kịch đó làm cho các « tài tử » cũng
 mang tiếng lầy.

Tuy thế, các « tài tử » phần nhiều là
 những người đồng kịch khá cả.

Ông Sĩ-Thập (đồng vai Bội-Tâm)

Ông Đoàn-văn-Toàn (vai Trang chính)
 tốt đồng thanh đậm, và hết lòng. Nhưng
 lúc diễn, cứ chỉ và giọng cười hơi sống
 sượng : người diễn vì một gia-đình
 thương kín đáo hơn.

Ông Đu-cao-Thăng (cụ ông) có thể
 gọi là người đồng kịch lão thành, giọng
 nói và cử chỉ để dáng một cách lạ.

Các ông Thanh Xuân (nhỏ Nyang)
 Hồ-quốc-Hương, Ngọc Sơ (vai cụ Bà)
 đều đáng chú ý cả.

Cô Như Nhung (vai Ai-Liên) là người
 có tài khốc và chỉ lúc khốc, có mới là
 hết tài. Còn cô Phan-cầm-Thủy (Ai-
 Liên) thì đáng khen nhất lúc bi tình
 nhân giết chết.

Lê-Ta

Viết báo Ích-hửu có khác. Có thể
 mà cũng « quái! » được.

VỤ TRỤ

Cũng trong bài ấy:

Vụ trụ là làn khi trời phồng
 khoảng, là ngụm nước trong, là
 bông hoa thơm, là luồng ánh sáng
 ấm áp, nhưng cũng là thiên tai,
 lũ lụt hoạn, là nước lụt, là bão
 táp, là động đất, là dịch hạch,
 là đại hạn, là cáy nước đổ...

Là văn chương triết lý và tâm
 lý nữa chứ?

TRƯỚC KHI CHƯA CHO

Cũng trong bài ấy:

...như có ý trách ngầm quan
 quân sao lại bắt tội trước khi
 chưa cho nó chiếc vòng.

Sau khi cho là cho rồi, trước khi
 cho là chưa cho. Nhưng trước khi
 chưa cho nghĩa là gì?

Hàn đại sạn

Cùng các nhà đại-lý báo « Ngày Nay »

Năm nay số Mùa Xuân báo
 « NGÀY NAY » viết rất công phu
 và in phi tôn rất nhiều. Vậy các
 Đại-lý định lấy bao nhiêu tập để
 bán xin viết thư về cho bản báo
 biết trước.

Xin nhớ rằng chi nẽn lấy đủ bán
 thôi, vì lấy hơn số thường bao
 nhiều thời bản báo sẽ định gửi số
 bán hết bấy nhiêu.

Nếu đến 7 Février 1937, Đại-
 lý nào chưa trả hết tiền tháng
 Janvier bản báo sẽ định gửi số
 « NGÀY NAY » Mùa Xuân.

Ngày Nay Tuần Báo



ÔNG CẦM — Mày muốn tù một
 gông không?

TỘI NHÂN — Bầm thế gông gỗ lim
 hay gỗ tạp.

CÁC BẠN HÃY NHỚ NGÀY

6 MARS 1937

lức là 24 tháng giêng năm Đinh-Sửu

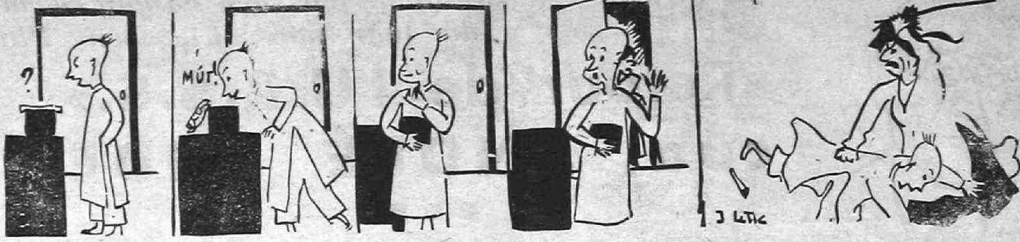
SẼ XUẤT BẢN SỐ 1

TINH-HOÀ

Tuần báo văn-chương và mỹ-thuật

CÓ SÁCH TẶNG BẠN MUA NĂM

.. hay là một bài Cách Trí thữ hành



Thị giác

Khứu giác

Vị giác

Thính giác

Xúc giác

NHỮNG BỨC THƯ XƯA

Các bạn chắc chưa mấy ai được biết các cụ ta ngày xưa viết thư cho nhau bằng lối văn nào?

I. Mùa xuân gửi thư cho bạn học

Lơ thơ to tiếu, bát ngát hương đào.
Thôi ngày nhân cỏ, lại tới tròng sao!
Mây chàng non thắm, một lá thư chào.

II. Bạn trẻ tời

Ngất nghèo gió huế, háy háy mùi lan.
Tir ngày xa cách biết mấy thơ than!

Sợ là phải

Giờ địa-dư.
THẦY GIÁO - Các anh nên nhớ rằng, khi bèn ta là ngày, thì ở Phi châu là đêm.

BỊ CÁO NHÂN - Bầm vàng, nhưng con có nhiều nhẽ đang giảm tội. Trước hết, đó là « rượu nhe...»

Mưu trí.

A - Thế nào, hôm nọ anh làm cách gì mà không phải phạt?
B - Có quái gì đâu. Này nhè: hôm ấy tôi với anh ở khách sạn ra thì thấy một người cảnh sát đang quành quần ở cạnh ô-tô tôi. Thì ra hắn có tội để biên phạt, vì xe tôi không có đèn. Tôi liền giục anh đi trước, còn tôi thì về thẳng nhà, gọi giấy nói đến sở cảnh sát, báo rằng xe tôi bị mất cắp. Mờn phút sau, ông cầm nhả nhân cho tôi biết rằng đã tìm thấy xe tôi ở cửa một hiệu khách sạn. Thế là tôi: ung dung đến đánh về, tôi lại làm hết lòng khen ngợi người lính cảnh sát

Lo xa

BỆM NHÂN (gần hấp) hỏi - Thưa cha, cha câu bề trên xuống phước cho con được xuống địa-nục.

CÓ ĐẠO - Sao? Con không ao ước cho linh hồn con được lên thiên đàng tr?

- Không! Thưa cha, xuống địa ngục thì còn được cơm áo nhà nước phát cho, chứ lên thiên đàng thì ốm yếu như con thế này biết làm gì để sinh sống được.

P-Quảng-Vân

VUI CƯỜI

Của P. V. Minh

Kiến!!

Ông chánh án gọi một bà sếu vườn (cao gần hai thước (tấc) ra hỏi:
- Bà kêu việc gì?
- Bầm, tên này dám ôm chặt lấy con ở giữa đường mà hôn vào má con.
- Người ấy đứng lên ghế, lên bàn, hay phải treo thang?
- Bầm không.
- Nếu thế hân tâm thế vào má...
- (Không đo dự) Bầm, con khê cui xuống...

Vợ dâm

- Từ ngày mày đi lấy vợ, tao không thấy do mày mất khuy, hay tuột chỉ, thật mày có phúc mà lại lấy được người vợ dâm.
- Thật thế, vợ tao đáng làm khuôn mẫu cho mọi người, vì sau hôm cưới nó bắt tao học khâu lầy.
- ???!!??



- Con bà ốm sao bà lại cho mời tôi. Tôi là thú ý cơ mà.
- Chính thế. Vì cháu có run trong bụng.

Trong tòa án.

Ô,CHÁNH ÁN - Anh đã đánh người ta bằng một chai rượu?

GIÁ MỠI ĐÔI TỰ:

3'50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường - Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

Một quyển sách đã gây ra một dư luận nào nhiệt bên Pháp



André Gide

« Retour de l'U.R.S.S. » của ANDRÉ GIDE



ANDRÉ GIDE là một nhà văn hào và tư tưởng rất thâm thúy ở bên Pháp. Những tư tưởng mới mẻ của ông rất có ảnh hưởng sâu xa trong dân chúng của nước Pháp bây giờ. Ông theo chủ nghĩa xã hội, rồi dần dần khinh lưỡng về chủ nghĩa cộng sản, rất nhiệt thành với chủ nghĩa đó, vì ông cho rằng trong phạm vi cộng sản, cá nhân có thể nở một cách hoàn toàn được. Lời ông tuyên bố hoan nghênh cộng sản đã làm náo động dư luận của nước Pháp, Nga và hoàn cầu nữa.

Vừa rồi, André Gide được chính phủ Nga Xô Viết (U.R.S.S.) mời sang quan sát. Khi trở về ông bầy tỏ những điều quan sát của ông trong cuốn sách nhan đề là « Retour de l'U.R.S.S. » (từ Nga trở về) — Chính quyển sách này đã làm cho người ta chú ý và ngạc nhiên, bởi vì trong đó, ông kịch liệt công kích cái chế độ của nước Nga Xô-Viết hiện thời, dưới quyền của Staline, một cái chế độ độc tài, áp chế còn hơn cả ở Đức và ở Ý. Ông công kích những cái sai lầm hiện hành trong nước Nga, những cách hành động không đúng và nhiều khi trái ngược với chủ nghĩa của Lenin.

Người ta biết rằng ông André Gide, khi phải công kích cái chế độ của nước Nga Xô-Viết hiện nay, chắc hẳn cũng khổ tâm lắm. Nhưng ở một người như ông, sự thực bao giờ cũng toàn thâu, dù sự thâu ấy có làm cho ông đau đớn. Và tôi, không phải ông công kích chính cái chủ nghĩa cộng sản, mà những cái sai lầm của chính phủ Staline. Trong bài tựa quyển sách đó, ông viết: — « Nếu chính là tôi đã làm từ trước, tốt hơn hết là công nhận cái nhiệm vụ; bởi vì tôi có trách nhiệm đối với những người đã bị cái nhiệm vụ kéo đi. Trong trường hợp này, không có lòng tự ái nào đối lại được nữa; và tôi, tôi cũng ít có lòng tự ái. Đối với tôi có nhiều cái còn hơn là chính tôi, còn hơn cả nước Nga Xô-Viết: đó là nhân loại, cái số mệnh và cái lợi của nhân loại. »

« Sự nói dối, dẫn là một sự nói dối yên lặng, có thể tỏ ra hợp thời, và hợp thời cái kiên quyết trong sự nói dối, nhưng sự nói dối có thể lợi cho bên người, và sự thật, đầu có đau đớn chẳng nữa, chỉ làm cho ta bị thương để mà chữa khỏi. »

Dưới đây, xin trích một vài đoạn trong quyển « Retour de l'U.R.S.S. » :

André Gide — « Retour de l' U. R. S. S. »

... Ở nước Nga Xô-Viết, người ta đã định trước một lượt rằng, bất cứ về vấn đề gì, không có thể có hai quan niệm được. Và tôi, trí người ta nên cấp rỗi, nên sự theo đúng ấy để đúng, tự nhiên đến nỗi tôi tin rằng không có ý gian trá. Có phải những người đó đã làm cách mệnh không? Không, chính là những kẻ hưởng lợi của cách mệnh. Mỗi buổi sáng, tôi báo cáo chính phủ Pravda dạy cho người ta cái gì nên biết, nên nghĩ, nên viết. Và ra ngoài cái công ấy là một sự bất lợi !

... Chúng ta vẫn nghĩ khêu ở Nga Xô-Viết một cái khuyển hướng lý luận về sự học; nhưng cái học ấy chỉ dạy những cái gì có thể làm cho người ta mãn nguyện về tình thế hiện hành, và nghĩ rằng ở Nga Xô-Viết là tốt hơn hết cả... Cái học ấy đều cho đi theo một chiều; nó không có gì là không về lợi; nó chỉ có thu nhất và cái tình thần phê-bình tuyệt nhiên không có... Tôi vẫn biết rằng ở đây người ta chú trọng đến sự « tự phê bình » (auto-critique). Ở xa, tôi nghĩ khên khên và nghĩ rằng nếu sự tự phê bình thực hành một cách đúng đắn và thực địa thì có thể có nhiều kết quả tốt đẹp. Nhưng tôi hiểu ngay rằng cái lối bình phẩm ấy chỉ có từ hồi xem cái này, cái khác có hợp với « tôn chỉ » không... người ta không phê-bình cái « tôn chỉ ». Người ta chỉ tìm xem cái công việc này, cái hành động này, cái lý thuyết này, có hợp với cái tôn chỉ thần thánh kia không. Ngay cho kẻ nào định đi xa hơn nữa !...

... chế độ độc tài của bình dân ! Người ta vẫn hóa học thế. Nhưng thực

khác xa. Phải, độc tài, chính thế ; nhưng chế-độ độc tài của một người, không phải của bình dân hợp lại, của Xô-Viết nữa. Cần nhất không nên nhầm, và ta phải bắt buộc nhận rằng : đó không phải là cái người ta muốn. Một bước nữa, chúng ta sẽ nói : đó chính là cái người ta không muốn một tí nào...

(Retour de l'U.R.S.S. — André Gide)

Lời phẩm bình của các báo :

Léon Pierre Quin, báo *Nouvelles littéraires*.

... Cái chế-độ độc tài đối với André Gide lúc bấy giờ là một sự cần để về sau này đi đến chỗ tự do của cá nhân. Nhưng bây giờ không những cái chế-độ ấy André Gide cho là khác nghiệt quá, mà ông ta còn tự hỏi xem bao giờ cái tuyệt đích, vẫn có trước về sau, sẽ đến thay cái hiện tình khó chịu. Gide đã lỗi vì năng này quá, hay vì tin chắc quá...

... Không có gì xa Gide hơn là một thái độ hoài nghi. Những vấn-đề hiện thời đối với Gide là những bí kịch đau đớn... Đọc sách ông, chúng ta cảm thấy cái thực địa của một người, trước hết, muốn nói sự thật, nhưng mà đau đớn vì lời nói ấy...

Francois Derour, báo *Intransigeant* :

... Có nên nói rằng, tuy vậy, ông ta vẫn hy vọng và đối với ông, tình thần của Nga Xô-Viết không có trách nhiệm gì đối với những cái mà ông công kích ở nước đó ? Ông ta đến nỗi đã đi câu hỏi : « Đàng nào cũng có sự thất vọng. Nếu không phải Staline làm cho thất vọng, thì chính là người làm cho thất vọng ». Và nếu chính phải là người, thì thật là một sự ghê gớm cho lòng tin của ông xưa nay !

Ở đây, chúng ta chẳng lại thấy André Gide mà chúng ta vẫn biết, vẫn khám phục, ông André Gide xưa nay vẫn là một,

không bao giờ chịu, dù là trong một phút, cái điều như một thẳng người máy ?

Jean Pierre Maxence, báo *Gringoire* :

... Tuy vậy, chúng ta không nên nhầm, lời công kích của A. Gide là những lời công kích cái thực sự, chứ không phải công kích cái lý thuyết. Ông vẫn là người không chọn lại cái chủ nghĩa tư bản. Ông vẫn hy vọng ở một cuộc cách mệnh nâng cao địa vị vật chất thường ngày của người ta, và làm cho người ta được tự do...

... Ông Gide có nói đến « những tình hình tương tự », yếu hèn, ích kỷ, ... vẫn ngậm ngậm trong lòng nhiều người, mặc dầu có cuộc cách mệnh » ; ông lại thêm « sự thay đổi người ta không thể chỉ làm ở bề ngoài được ». Chủ nghĩa của Marx là cái gì, nếu không phải là một chủ định kiểu ngoa thay đối với người ta bằng cái bề ngoài (bởi một sự thay đổi về hình thức) ?...

Severac, báo *Populaire* :

Về phần tôi, tôi không thấy trong cuốn sách ấy cái gì có thể thay đổi cái quan niệm của tôi về cuộc sống tình thần ở Nga Xô-Viết. Tôi biết rằng ở đây, tư tưởng không được tự do, không có gì là tư tưởng về chính trị mà thôi. Nhưng tôi cũng biết rằng chủ nghĩa xã-hội không có tiến lạc gì với sự đời nữa. Chủ nghĩa xã-hội không để nên ai — chủ nghĩa ấy giải phóng người ta. Chính cái chủ nghĩa đó, trong khi cho người ta được hưởng cái của mình làm ra, gây nên những hoàn cảnh rất thích hợp cho sự này nọ tự do của tình cảm và của ý nghĩ.

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp, nghề dệt áo *tricot* ; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tôi tìm mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhà và hợp thời.

Áo sợi (*coton*) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo lâu, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THỂ (1)

XXVIII

Thăm viếng

TRONG cuộc xã giao của người Pháp, thăm viếng có nhiều thứ nghĩa khác nhau: thăm viếng về lễ nghi, thăm người ốm, đi viếng người chết, chia buồn, đi thăm người khổ, thăm ngày tết, sau bữa tiệc, thăm chỗ thăm mặt, đi chào khi từ giã, khi đã trở về, khi mới tới... Mỗi cuộc thăm viếng đó lại có một nghi lễ riêng.

Thăm viếng vì lễ nghi. — (*visites de cérémonie*). Những võ quan cùng một đội binh, những an quan cùng một tòa án, những công chức cùng trong một bộ, v... phải theo nghi lễ mà đến thăm nhau, bỏ buổi những ngày tết Nguyên đán, ngày mới đổi đến hay ngày phải đi. Các bà vợ cũng bỏ buổi phải tới thăm nhau. Những cuộc thăm lễ nghi đó có thể dần dần đổi thành những cuộc giao du thân mật hơn, nhưng hề còn là lễ nghi thôi, thì phải chóng hết sức. Ngôi độ 15 phút, là hoàn toàn đúng phép lịch sự. Thời giờ ấy đủ chào đôi vãi câu đủ lễ.

Người được thăm, bỏ buổi phải đáp lại trong vòng tám ngày. Nếu vì mình là bề trên đến thăm quí tám ngày mới đáp lễ, thì thực không biết lễ phép là gì.

Đã đánh ốm đau, vận hạn bất ngờ, có thể chám chước được, nhưng sau phải nói rõ nguyên nhân sự chậm trễ đó cho người ta biết.

Thăm viếng người ốm. — Trong bà con, có người đau yếu, ta phải tới hỏi thăm tin tức, — hay có thể gửi nhờ hỏi thăm nếu ta bận quá. Nhưng không nên đến thăm tận chỗ người ốm nằm, trừ khi nào chắc chắn là không làm mệt, làm phiền người ốm, — những khi đó, không nên ngồi lâu. Nhất là không nên nói truyện nhiều với người ốm, làm người ta mệt thêm.

Có lần người vô ý ngồi hàng nửa ngày giới bên cạnh người ốm, nói truyện rầu rĩ, hỏi người ốm hàng trăm, nghìn câu về bệnh người ấy, và cả về những vấn đề khác nữa, thậm chí lại cãi nhau với người đó về một vài chỗ không đồng ý. Rồi họ ăn trầu nhỏ toe toét, hút thuốc là khói um nhà. Khi họ ra về, thì chắc chắn là người ốm đã đi và mệt thêm lên một ít.

Khi bà con mắc bệnh truyền nhiễm ta cũng phải đến thăm, nhưng người nhà của người ốm phải đứng chờ ta lại gần.

Ta có thể tặng hoa, chọn thứ không có hương, nhà của người ốm phải đứng chờ ta lại gần.

Nói rút lại, sự đi thăm người ốm phải cần thận hết sức. Nghĩa là phải tránh đứng để cho sự đến thăm của mình thành ra một điều khó chịu cho người có bệnh. Không bao giờ nên nói bệnh nguy hiểm, khổ chửa trước mặt người có bệnh, vì như thế làm người ốm lo sợ và chán nản, và có thể vì thế mà lâu khỏi.

(1) Xem N. N. từ số 16

(Còn nữa)

LÊ PHÉP Ở ... NAM CỰC



Nhà thám hiểm Shackleton thường hay kể lại truyện buồn cười sau này đã xảy ra trong cuộc

thăm hiểm Nam-cực của ông ta:

« Trong bọn chúng tôi (lời ông nói) có một giáo sư dạy vạn vật học rất nào cũng tỏ ra là một người rất có lễ độ đối với mọi người. Trên bài tuyết mà cứ chỉ của ông ta như trong gian phòng tiếp khách vậy.

« Một buổi chiều, chúng tôi loay hoay mãi mới qua được một cái hồ, thì thấy tiếng ông ở sau chúng tôi gọi:

« Mawson tiên sinh, tiên sinh có bận việc không?

« Đại tá Mawson trả lời:

« Tôi có bận.

« Tiên sinh có bận làm không?

« Có. Bận lắm... Vậy ông muốn gì?

« Là vì tôi vừa thực xuống cái hồ tuyết, xin ngài thứ lỗi cho.

« Đại tá với ngoài lại, giá chạm một tí nữa, thì giáo sư đã bị vùi sống dưới tuyết. »

Và từ hôm đó, ông Ernest Shackleton đem lòng cảm phục giáo sư, nhà thám hiểm nghĩ thế cũng phải.

(Manuel général de l'Instruction primaire)

Ông Titulesco, người sợ lạnh



Ai cũng biết rằng ông Titulesco, làm tổng trưởng bộ ngoại giao nước

Tchécoslovaquie, là người rất sợ gió. Các ông nghị viên vẫn còn nhớ một truyện trong đó ông Titulesco đã khiến cho mọi người kinh ngạc hết sức ở một buổi họp hội đồng của hội quốc liên.

Trước hết, mọi người thấy ông Titulesco bước vào, trên người mặc một cái áo «vớ» bằng lông, và đi theo sau ông còn có một người thư ký cầm cái khăn quàng ở tay nữa.

Ông ăn mặc ấm áp như thế, nhưng cũng chưa đủ. Ông lại hỏi chính chủ tịch là Lord Balfour rằng:

« Ông có cho phép tôi đề nguyên mở trên đầu không?

Lord Balfour lạnh lùng đáp:

« Thưa ông, không, chỉ trừ ra khi nào ông cũng cho phép tôi được bỏ ... quần!

(Paris-Soir)

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Hòa đối (harmonie)

KHÔNG bao giờ nên phân nào kêu ca vì trời mưa, trời nắng, vì có phải tự quyền ta định được đâu! Có khi tiết trời xấu có lợi cho ta mà ta không biết lợi dụng.

Ta phải biết làm cho ta hòa đối (en harmonie) với mọi người, với mọi vật, dùng phần nản. Dùng đôi người ta hòa theo ta, chính ta phải hòa theo người khác. Ta không phải là một cá nhân cách biệt, ở trên đất này để giữ một vai trong cuộc hòa đối của đại thế; ta chỉ là một cây đàn có dự phần trong cuộc hòa nhạc lớn. Nếu ta muốn thành bà chủ, trước hết ta phải hòa đối với mọi sự, mọi người.

Không hòa đối với hoàn cảnh thì không sống được.

Những người tin đạo cho rằng Trời đã làm gì ta cũng phải, cũng lợi. Nếu ta không tin đạo, ta cũng nên vì sự yên ổn của tâm hồn ta, vì hạnh phúc, vì sự thành công mà bắt chước thái độ người tin đạo, cho rằng tạo hóa đã làm gì đều phải cả.

Ta không thay đổi được thiên hạ để cho họ hợp với ta, vậy ta nên cố hợp ta với thiên hạ, rồi một ngày kia, khi đã chiếm được địa vị của ta rồi, ta sẽ đạt được ý muốn. Công việc của ta sẽ có kết quả.

Đừng tưởng ta có thể sống một cách hòa đối, nếu ta cứ nghe theo thứ linh không hề chừng. Phải suy xét, nghĩ ngợi, so tính trước khi hành động.

Ta phải hòa đối với mọi người. — Không hòa đối với mọi người, chỉ tỏ dưng ghen, và mãi cả hạnh-phúc, mãi cả thành công.

Vì dụ, đây là làm hư hỏng công việc, dùng chữ mang, giả giọng rầm rì, nhưng bảo ban ôn tồn, từ khải sẽ là những người giúp việc trung thành, làm lợi cho ta.

Hai vợ chồng bỏ nhau, hai nước đánh nhau, chỉ vì không biết hòa đối với nhau. Hai bên đều trái, đều có lỗi.

Có trăm, nghìn cách để được hòa đối với mọi người. Châm sửa từ về người, bộ áo, lời ăn, tiếng nói, dáng điệu, cử chỉ, làm cho người khác dễ thiên cảm với ta. Vì dụ, về quần áo: nếu mặc lời thời, sẽ bị khinh bỉ; nếu mặc cực kỳ sang trọng điếm dáng ta sẽ bị cười riêu. Ta phải ăn mặc giản dị, nhưng rất có mỹ quan.

Về bề ngoài: chú ý đến lời nói, đừng khoe khoang, đừng « bịp ». Cử chỉ, dáng điệu phải sửa sang, chăm chút, áo lót mình thật sạch, móng tay cắt gọn. Đi đứng cho có vẻ nhả quý. Thận trọng cả tư giọng nói. Nói rõ ràng thông thả. Đừng nói về mình, nói về người, hay nói về sự xảy ra. Tìm những lời tế nhị, an ủi. Quyết tâm chỉ để ý đến bề mặt tốt đẹp của mọi người. Ta sẽ thấy ta và thiên hạ sống với nhau một cách rất hòa đối. (Còn nữa)

(Theo V. Pauchet)

KHÔNG MUA, CUNG NÊN LẠI XEM MỸ-VIỆN

NGƯỜI ĐẸP

Cẩn sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài,

rậm tóc đen, bung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, tóc uốn lông mày, mi và mặt, nốt ruồi, lột cơm, giảm mỡ, tán nhang, trắng da, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chỉ tô, nước hoa, thuốc bôi nữ v.v., răng đen đánh trắng vân vân... toàn hạng đặc biệt.

Xa gửi linh hồn giao ngân rất tiện. Hồi gì kèm tem trả lời

Thuốc trị LẠ 3\$00 một hộp
Biểu hiệu CON HẸN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...
Manieres de beauté anglaises

Bán và chữa hỏi tại HỖ-VIỆN AMI, 26 phố hàng Than Hanoi
HAIPHONG gửi bán tại 100 phố Bonnal

Salon de Coiffure Trac

N° 86, Rue du Chanvre, Hanoi

Vẫn giữ giá 0\$18

(gần lễ cũng không
lãng giá tiền)



PHỤ NỮ VÀ CÁC CÔNG VIỆC TRONG NHÀ

Phải có thứ tự Phải biết xếp đặt

Xếp đặt công việc

Công việc người đàn bà trong gia đình bao giờ cũng bề bộn, nếu ta không biết chia giờ ra để làm việc, thì không bao giờ thấy nhàn rỗi sau khi làm đầy đủ phận sự một bà chủ nhàn nhã.

Muốn có những giờ tiêu khiển riêng để học đàn, xem sách, đi chơi, v. v..., bà chủ phải biết trù



liệu các công việc trong nhà cho có trật tự, việc nào cần đến tay mình làm, hay sai người nhà làm cũng phải có hạn định. Nhưng cốt nhất bà chủ phải là người chuyên cần, hoạt động và yêu sự làm việc. Phải bỏ hẳn những tập quán trưởng giả xưa kia, cho rằng người đàn bà đài các là không bao giờ phải mó tay đến việc gì. Sự tưởng nhầm đó làm ngăn trở tính cách hoạt động và đưa người đàn bà ra ngoài phận sự của mình.

Giờ làm việc

Công việc trong một ngày, nên chia ra làm hai buổi: buổi sáng, bà chủ nhà cần phải dậy sớm trước giờ người chồng đi làm hay các con đi học. Trước hết phải trông nom quần áo cho các con và nhắc người nhà đem nước uống, nước rửa mặt. Rồi đến các món ăn lót lòng, từ cái trứng, tách cà-phê, bà chủ nên tự tay làm lấy. Khi ăn phải xếp ra bàn, trải khăn ăn, chờ đến khi sáng qua loa, thế nào cũng được. Có bà để bát phở lên giường, ông chồng vào đứng gác một chân lên giường, húp súp

sup. Hay hoặc cho các con một đĩa mì một nắm xôi, cái bánh, đĩa ở góc bàn, đĩa ở sò cửa. Như thế tức là làm biểu lộ tình hỗn tạp của mình cho người ta khinh bỉ.

Sau khi ông chồng và các con, ai đi theo công việc ấy rồi, bà chủ nhà lui phải trông nom đến mấy đứa con bé ở nhà, và bảo người nhà dọn dẹp trong nhà cho có thứ tự: lau bàn, đánh ghế rồi hãy lau nhà hay rửa nhà cho thật sạch.

Nếu cần thận, nên thỉnh thoảng đánh sàn gác và gạch hoa bằng sạp cho bóng, vừa đẹp mắt, vừa vệ sinh, vì các chất bẩn không ăn bám xuống gạch hay ván gác được, mà mỗi khi lau dễ sạch, ngay.

Các công việc trong nhà cất đặt đâu đây có ngăn nắp, có thể từ 6 giờ đến 7 giờ trời sáng.

Nếu nhà ít người, lúc ấy sẽ nên cho người nhà đi chợ. Bắt đầu từ đó, bà chủ có giờ rỗi, để trang điểm hay làm việc riêng của mình. Rồi lúc người nhà đi chợ về, bà chủ sẽ trông qua các thức ăn và sửa soạn bữa cơm sáng.

Nếu không có người bếp thiện nghệ, bà chủ nên tự tay làm lấy các món ăn.

Buổi trưa nên cho người nhà nghỉ đến hai giờ chiều, công việc buổi chiều thường nhàn rỗi hơn. Sau khi cho người nhà đi chợ và thu dọn nhà cửa đầu vào đấy, bà chủ nhà có thể học đàn, đọc báo hay may vá. Năm giờ chiều, hãy quay xuống làm bếp. Hoặc hôm nào muốn đi chơi từ 5 giờ đến 7 giờ (trong giờ làm cơm), thì ta nên làm các công việc trong giờ ấy trước khi đi.

Nếu cứ lo liệu chu tất như thế, thì bao giờ nhà cửa cũng được gọn gàng, thứ lớp mà rồi cả bà chủ và người nhà cũng vẫn được thảnh thơi, không bận rộn.

BÀ VĂN ĐÀI

LUYÊN TIẾP
ARCHITECTES
N° 12 BORGNISS DESBORDES
HANOI



NHAN SẮC

VỀ nhan sắc, trời cho mình thế nào, mình nên vui lòng nhận lấy, đừng thất vọng. Một khuôn mặt « đơn bạc » nhất cũng có cách làm cho thành có vẻ đẹp soi. Chỉ có công tìm cách tô điểm cho thích đáng là được.

Thường thường những người đàn bà đã quá chơng xuân là những người có khiếu điềm trang hơn các cô trẻ tuổi. Đó là vì họ có công tìm phương che chở cho nhan sắc mình; sự che chở ấy với cái xâu, cái giá kia khiến cho họ nghỉ được nhiều mưa chườm thân nhiệt.

NẾU cứ để cho thời gian tự do làm cái việc tàn khốc của nó, thì chỉ đến ba mươi tuổi, trên mặt người đàn bà mỗi ngày lại thấy in thêm một sự vô duyên. Ngày xưa ngày xưa, người đàn bà vẫn cam lòng chịu như thế không than không oán, không phàn nàn. Nhưng bây giờ người ta không chịu nữa.

Bây giờ là cái ngày khoa học phát minh ra mọi điều lạ lùng, phát minh ra cái phép kéo dài tuổi xuân của chúng ta ra nữa. Sự xâm lấn của tuổi già không mạnh mẽ được như trước. Người ta đã có trăm, ngàn phương sách để đối những người xuân ra người đẹp hơn.

Chỉ một việc nghĩ đến nhan sắc cũng đủ khiến cho người đàn bà đẹp hơn lên rồi. Vậy người đàn bà phải có chí muốn đẹp.

Sự làm duyên làm dáng không phải là một sự hư thân mất nết như các nhà đạo đức vẫn bảo đảm.

C.D.

CÔ NỮ THƯ KÝ

THIẾT bản đồ kê của bà Henriette P. Sauvage, ta thấy đồ đồng:

Làm việc trong nhà 100 đàn ông thì có 623 đàn bà
Làm nghề văn học 100 đàn ông thì có 416 đàn bà
Làm ruộng 100 đàn ông thì có 39 đàn bà
Làm kỹ nghệ 100 đàn ông thì có 31 đàn bà
Đi buôn 100 đàn ông thì có 53 đàn bà
Làm công sở 100 đàn ông thì có 22 đàn bà

Bà Henriette P. Sauvage kết luận rằng: thường thường số phụ nữ làm trong các xưởng chế tạo giấm dấm, còn trong nghề buôn và các công việc nhẹ nhàng thì lại gấp.

~Đó phải chăng là một chứng cứ, khiến ta gọi các bà, các cô là « phải yếu »?

Nhưng, nếu trong các ban gái hết thấy toàn làm nghề đánh máy chữ là trông lầm. Phần đông các cô thích làm thư ký; có cô nói rõ ý muốn làm thư ký cho những nhà văn sĩ nữa. Hỏi tại sao, có đáp: « Để được xem trước tiên những cuốn tiểu thuyết! »

Trông gì? Nếu muốn làm thư ký cho các ông văn sĩ là vì tình tình của các ông còn kỳ quặc hơn ông chủ ngân hàng, hơn ông chủ phòng kiến cáo thì còn có lý!

Thường thường các ông bắt đầu làm việc từ 5 giờ chiều cho quá nửa đêm. Nếu các ông không đọc chương đầu một bộ tiểu thuyết cho có thư ký viết — để đến đầu của ông bia lần lần những sự lý kỳ quái khác của cốt truyện đến đó — mà có thư ký lại ngáp ngừng mãi, rồi đánh bạo hỏi bao giờ có mới được đi ăn cơm chiều, thì các ông phải ngạc nhiên nhìn cô, rồi bảo: quá thật có không có khiến làm những việc thuộc về trí não.

Đấy là chưa kể cái nòng nôi ông chủ bắt có phải cũng chia sẻ mọi sự tức bực. Thực quả nghề làm nữ thư ký cho nhà văn chả đáng thêm muốn chút nào, nếu



nhà văn đó có sự khó chịu với nhà văn bán, hay, hơn nữa, nhà văn đó không tin được một nhà xuất bản nào hết.

Chỉ những cô nào biên lịch, nét xa như bút, kiến thức như mèo rình chuột, và thần nhiên không thêm nghĩ gì đến giờ ăn, hãy nên chọn nghề ấy.

Tuy vậy, các cô vẫn có quyền đến xin việc các ông văn sĩ tự viết lý, để khoe tài chứa những lối chữ viết sai (fautes d'orthographe), hoặc thêm những dấu phẩy (virgules) bỏ quên chưa đánh: về công việc ấy, các nhà văn có khi không lảng một câu học trò soạn bàn tiểu học.

Nhưng nghề làm nữ thư ký — cho các ông chủ không chuyên nghiệp — hình như bao giờ cũng là bước đầu để mở lối cho các cô có chí.

(Euc)

Văn-An dịch

PHỤ-NỮ với
CHỢ - PHIÊN

Chỉ có **ÁO** và **GIẤY** Quần
Chứa mới có nhiều
mẫu tươi rực rỡ và
những đường cong mềm mại

Q U A N
C H U A

Chuyên đóng giầy, làm ví dầm
và may Y - Phục Phụ Nữ
59, Hàng Ngang 59 Hanoi

Giương lăm việc của một danh nhân

LỰC LƯỢNG VÀ CÁCH LÀM VIỆC CỦA THỦ TƯỚNG ROOSEVELT

CÁC BẠN hãy tưởng tượng, trong bốn năm giông gió, ông Roosevelt, thủ tướng một nước lớn nhất là nước Mỹ, « sống » hằng ngày ra sao ?

Sáu giờ sáng, đây ; ăn điểm tâm ở trên giường và đọc báo chí do một người thư ký đưa soạn sẵn ; người thư ký này phải đưa từ ba giờ sáng để làm công việc ấy ; rửa mặt và mặc quần áo, do một người bồi dưỡng giúp đỡ và trong thời giờ đó, ông ấn định những khách tiếp tiếp trong ngày hôm ấy và đồng giờ nào tiếp người nào — công việc đó rất khó khăn, phải theo cho khéo léo, có trật tự để tránh cho những người tại mặt phải cái nạn ngồi đợi « môn đưng quần ».

Bảy giờ rưỡi, ông vào bàn giấy làm việc. Ở đây luôn trong tầm tay của ông đồng hồ, ông xem xét và giải quyết những vấn đề quan trọng về kinh tế mà những ông cầm vận mệnh một nước phải đề ý đến trước hết, sự tình và định đoạt những việc trong nước còn hồ sơ, và giao cho các ông cố vấn những vấn đề ngoại giao rất khe khắt.

Bốn giờ sáng, ông chỉ dùng có một miếng bánh tây phết bơ, nhai « dăm-bông » và một cốc sữa, do người bồi dưỡng đến đặt ngay cạnh mình ông.

Buổi chiều, vào khoảng ba, bốn giờ, Roosevelt tiếp khách, rất nhàn hạ. Nếu còn dự những cuộc hội họp cấp giới, bàn tính với những tay đại tài trong các bộ, những nhà tài...

Sáu giờ chiều, ông rời bàn giấy để nghỉ ngơi vài giờ. Thường thường, ông ra bờ hồ — mà dân Mỹ đã làm tăng ông năm 1933 — để bơi một lúc giải trí. Ông Roosevelt bơi rất giỏi ; ông bơi lội « crawl » rất nhẹ nhàng, khiến những tay bơi lội giỏi có tiếng ở cả Âu, Mỹ đều phải khen phục.

Bơi xong, ông phơi mặt trời, ăn bữa chiều với gia quyến hay một vài người bạn thân, rồi lại về bàn giấy để đảm đương những công việc phiên phiên hơn hết trong ngày hôm ấy : xem các công văn mà người thư ký đã soạn và trả lời những thư từ cần trả lời. Xong, ông đọc những tờ trình chính yếu hay tiếp một người khách danh tiếng và quan trọng. Mười giờ hay mười một giờ là nghỉ, ông đi nghỉ.

Hắn cách sinh hoạt của ông Roosevelt như thế là khôn ngoan và ông tránh được những sự nhọc mệt và ỉch. Tuy thế... ông đã gần trở nên một ông lão tuy ông mới ngoài bốn mươi tuổi. Tóc đã nhuộm bạc và trên mặt đã thấy hiện những nét nhăn.

Song không vì thế mà ông nản chí. Tâm lòng nhiệt thành với nước vẫn không sút kém. Năm nay mới bốn năm chức thống lĩnh, ông đã tái cử và được quốc dân hoan nghênh. Đó là một tâm giương sáng nên để ta luôn luôn soi tới.

(Trích báo Illustré du P. J.)



CỦA HỒI MÔN

O « NƯỚC Ấn-độ, và nhất là trong xứ Bengalie, có một tục lệ định cái của hồi môn của những cô gái phải mang về nhà chồng, tùy theo địa vị của người chồng mà lấy.

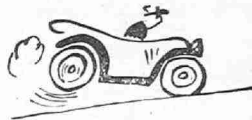
Một người Ấn-độ đồ bằng tiểu học (certificat) và đi làm việc nhà nước thì được hưởng một số tiền hồi môn là 6.000 roupies (gần 1.200 bạc ta). Một bác-sĩ hay một trạng sư thì được 6 lần nhiều hơn. Còn một người Ấn-độ mà làm việc trong « civil service » (cũng như bên ta, người làm việc trong ngạch tây) thì được những 100.000 roupies (60.000 bạc ta).

Vi có kinh tế khủng hoảng nên số người làm là làm rề nhiều lắm.

Bởi thế, gần đây người ta được tin rằng ba cô con gái một nhà buôn ở tỉnh Calcutta, trước kia giàu có nhưng bây giờ bị sa sút, đã cùng nhau tự vẫn cả : vì họ không còn hy vọng gì lấy được chồng nữa.

(Star of Calcutta)

MUỐN HÂM XE Ô TÔ



THƯỜNG THƯỜNG (ở miệng máy ông tài xế trẻ, ta thường nghe nói đủ xe chạy 80 cây số một giờ mà trước một sự bất trắc nào ông cũng hăm được xe trong vòng 15 thước. Nhưng cứ theo máy cái tính con con sau đây của

một ông kỹ-sư đã thử một cái xe mới rất tốt trước chỗ ngang cầu xe hóa, ta sẽ thấy muốn hăm xe đang chạy mau rất khó :

Một cái xe chạy 10 cây số một giờ có thể hăm được trong vòng	(km50)
20	2.20
40	8.80
60	21.00
80	35.00
100	55.00
120	80.00
140	107.00
160	144.00

Ta xem những con số to như trên này thì đủ biết muốn hăm xe ngay rất khó, đây là kết quả tính toán, để như đường kho và máy hăm mới. Còn nếu gặp đường trơn, máy hăm sẵn mà cứ muốn theo số thước trên này thì rất khó được. Vậy các ông lái cho xe đi nhanh nên hết sức cẩn thận.

(Almanach Vermot)

MƯỜI ĐIỀU

KHUYẾN CỬA NGƯỜI NHẬT

A muốn được sung sướng, mạnh khỏe và sống lâu ? Nên theo đúng 10 điều dân sau này của hội « những người sống lâu » bên Nhật-bản.

- 1) Ở chỗ khoáng dãng.
- 2) Mỗi ngày, chỉ bữa trưa là ăn thịt.
- 3) Đùng uống rượu, hút thuốc. Chỉ nên dùng nước chè và cà phê.
- 4) Hàng ngày tắm nước nóng.
- 5) Mùa nào cũng chỉ mặc một bộ quần áo bằng dạ thô.
- 6) Lúc ngủ nên mở rộng cửa sổ.
- 7) Ngủ sớm, dậy sớm.
- 8) Một tuần lễ phải nghỉ dưỡng sức một lần.
9. Tránh những sự thái quá về tình thân hay về tình dục.
- (10) Lấy vợ sớm (nếu là đàn bà thì lấy chồng sớm)

(Paris Soir)

Yên sào

MỘT yên sào là một món ăn rất quý của người Tàu và người Âu-châu ở Á-đông. Người ta ưa dùng món ăn này nhiều lắm nhưng không phải vì thế mà phải hai đĩa giông chín yên như người ta vẫn tưởng.

Trong một cuộc phỏng vấn người Khách tên là Tan Cheeghor, xưa nay nổi tiếng là « ông vua yên », vì hàng năm ông ta đi gở có hàng triệu yên, có nói cho ta biết nhiều điều rõ ràng về những tư tưởng của ông.

Ta yên lăm bằng nước rừ của giông chín yên nhà ra, nó dẻo như một miếng dứa, trong đó có rất nhiều chất béo, nên là một món ăn rất quý và « hoàn toàn » hơn hết.

Chim yến lăm lượt từ đầu tiên mất 14 ngày mới xong. Người ta lấy thế từ ấy



và là bản rất đắt theo giá yên thường hão hão.

Khi yên lăm xong thì thử nhất bị người ta gở mắt, nó lại cầm cụ lăm từ thử như những cũng bị người ta lấy nốt. Tô thử thì không được tốt vì lúc ấy yên còn ít nước rừ. Sau cùng yên nhún như kết lại từ thử ba. Lần này người ta mới để yên cho yên đủ và áp con.

Phải lăm đi lăm lại hai, ba lần từ như thế, chắc hẳn chim yên cũng phải cho loài người là quá quá lắm, nhưng ngoài sự bị phá vỡ, chúng nó vẫn còn được loài người để yên không bị săn bắn như các thứ chim khác.

Giống yên này (salangane), hình và lông nó khác hẳn thứ yên ta thường thấy.

Yên thường xây tổ ở các hốc đá về những ven bờ biển.

(Eve)

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HANOI
N° 30 Rue de la Citadelle
Téléphone 326
Phòng khám bệnh

Bác-sĩ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

nguyên Trung Kỳ bệnh viện quân đội

Hoa liễu bệnh / Sáng từ 9h đến
Nội thương / 12h Chiều từ 3h
chirurgie / đến 6h

Cần kíp một về nhà lúc nào cũng được

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

Phuc-Loi

1 - Paul Doumer - Haiphong

MM. Teh-Long 43, Rue des Pantiers
Thiên-Thành Phố Khách
Quang-Khung-Long Rue Sarrant
Phúc-Thịnh 7, Rue Gio-Long
Lê-thị-ra-An hiện Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyện 36, Rue Sabarain

HANOI NAMDINH VINH HUE TOURANE SAIGON

1 lo, 3 gr. Op28. 1 tá 1p50
1 lo, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00

Cách tẩy uế và vấn-đề

PHÒNG SỰ TRUYỀN NHIỄM trong khi nhà có người ốm

TRƯỚC HẾT phải thức người (thăm nom, và nếu mắc bệnh truyền nhiễm nặng, phải tránh hẳn người đến thăm.
Đổi với bệnh có tính cách (thời khí (như bệnh cúm) cũng vậy.
Muốn tránh bệnh khỏi lây sang trẻ khác — mà điều này rất cần hệ trong một gia đình đông con — cái — người trông nom trẻ ốm, khi đi xong phải rửa tay, rửa mũi, rửa mắt kỹ bằng xà-phòng, chải móng tay — đã cắt ngắn — rồi dùng cả tay vào một lít nước sát trùng (có thể pha bằng một huy hai thìa súp ruru Labarraque vào một lít nước).

Sau đây là những điều kiện về vệ-sinh phải thực để bảo vệ cho người ốm.
Rửa buồng ngủ. — Buồng một người có bệnh truyền nhiễm không được quét khô. Một cách rửa nhà tốt hơn hết là lau bằng rêu đã dùng vào một thứ nước sát trùng ; một thứ nước rất thông thường là nước Crésol, pha chừng hai thìa súp vào một lít nước là.

**Nước tiểu, phân và thức ăn nôn ra phải chứa vào một cái bình có thuốc sát trùng ; cứ 5 phần phần sinh (sulfate de cuivre) là 100 phần nước. Hay dùng nước vôi cũng được (20gr. vôi vào một lít nước).
Nếu không có các chất trên, có thể dùng thuốc tẩy Javel.**

Phải để nước tiểu, phân và thức ăn nôn ra ngâm trong bình có thuốc sát trùng kể trên ít nhất là vài giờ đồng hồ mới được đổ vào thùng phân.

**Nước xúc miệng và nước rửa mặt phải chứa trong bình có thuốc diệt (soude) hay crésol, rồi mang đun sôi độ 15 phút.
Đồ dùng để dặt, đắp. (Vải bông dặt có dính mũ, bông bông) phải đốt đi.
Rửa bát đĩa. — Người ốm phải dùng bát đĩa riêng, dùng xong phải rửa vào nước xối có pha carbonate de soude (50gr. một lít).**

Chăn, nệm và quần áo Phải giặt riêng và là bằng bàn là nóng. Mũi xoa phải ngâm vào chậu có Formol hay Crésol (hai thìa súp với năm lít nước) trong 24 giờ trước khi giặt.

Sách và báo chỉ một khi người ốm đã dùng, phải đốt đi, nếu người dùng mắc bệnh truyền nhiễm nặng như bệnh yết hầu.

Đổi với bệnh nhẹ (sởi và cúm), có thể trơ trảng ở sách vở, là giặt từng trang giấy vào nước có pha Formol (10 phần Formol, 100 phần nước).

Hàn thử biểu dùng để xem nhiệt độ người ốm, phải rửa mỗi lần sau khi đã dùng, bằng vải bông dùng vào rửa hay vào nước có pha nước Javel. Nếu rửa theo cách sau, phải rửa qua nước lã.

(Kỹ sư sẽ nói về cách tẩy uế và đề phòng sự truyền nhiễm trong những chỗ đông người hay các nhà chật hẹp.) (Lucier)

Luộm lặt

Truyện cái điều



CÁI ĐIỀU có nhiều hình k h a c n h a u. M á cũng như vậy, nhà triết học trẻ danh là bà trước Watteville đã tuyên bố rằng nhờ những cái điều mà ta có thể biết được tính tình dân xứ nào đó.

Ông ta tựa vào hai cơ :
1.) Cái cần điều càng dài bao nhiêu thì dân nước ấy lại ít ưa hoạt động bấy nhiêu. Cần điều càng ngắn, dân càng chăm chỉ. Thử xem nước Tàu với nước Pháp: điều của người Tàu, xé dài dằng dặc, còn điều của người Pháp ngắn gọn, không được một gang.

2.) Điều càng bề bao nhiêu thì dân càng cần kiệm bấy nhiêu. Người Breton hút ở một cái điều chỉ có một tí thuốc, còn người Danois hút suốt ngày không hết một điều, vì cái bình cao đến gần 20 phân tây rồi kia mà.

Rồi ông ta kết luận : Ông cứ đưa cho tôi xem cái điều của ông, tôi sẽ nói cho ông biết ông là người thế nào a. (Điều nhân xét thứ hai của bà trước Watteville không được đúng, vì cái điều của người Anam rất to, mà người Anam hết sức sạch sẽ vẫn nhiều lấm.)

(Almanach national)

Hàn thử biểu rở tiền

CÁC bạn muốn có một thử hàn thử biểu rở tiền? Các bạn chỉ phải bỏ một con đĩa, thả vào chiếc bình thủy tinh lớn đã gần đầy nước rồi bịt miệng bình bằng một thứ vải thưa cho không khí dễ lọt vào.

Nếu đĩa cuộn tròn ở đáy bình, ấy là điềm trời nắng; nếu đĩa bám vào bình trên mặt nước, ấy là trời sắp mưa.

Nếu đĩa hơi luân không nghỉ và bơi



rất nhanh trong nước, ấy là điềm sắp có gió to.

Trước một hay hai ngày có bão, đĩa bám vào thành bình ngòi hẳn ra ngoài mặt nước và giá trị này hoàn toàn.

Một cách thử hay là cũng cái bình nước như trên, các bạn thả con nhái vào con đĩa và dặt trong bình một cái thang nhỏ.

Trời lại đĩa, nhái sẽ leo ra ngoài mặt nước khi trời sắp nắng. (Illustré du Petit Journal)

Chuột và thuế

CÁC viên chức coi việc về sinh bên Calcutta thì bành tìm hết cách lường gạt để trốn thuế chuột là một giống vật hay truyền lan bệnh dịch hạch. Tòa đốc lý ở Bombay lại còn lường gạt hơn.

Vừa rồi, họ cho công chúng biết rằng: hãy ai đem xác chuột đến nộp sẽ giảm bớt tiền thuế tùy theo số chuột nhiều, ít của mình.

Hiện nay, dân chúng ở đây rất nhiệt liệt về việc giết chuột, tiền thuế của nhà nước vì thế một ngày một giảm xuống dần.

Một hội viên thành phố đã phải nói



rằng: cứ theo chính sách giết chuột này mãi, thì chỉ trong ít lâu, chuột trong thành phố không còn một móng nào, mà công quỹ của nhà nước cũng đến cạn.

(Near Eastand India) (Theo Lu)

Nhạc sư và vua giầy

ONG Paderewski, một nhạc sư có tiếng về piano, một hôm được mời đến ăn cơm trưa ở nhà ông Bata, một nhà chuyên môn đóng giầy cho cả thế giới vừa mới chết được mấy năm nay.

Sau bữa cơm long trọng ấy, ông Bata quay lại nói với ông Paderewski rằng:

(Illustré du P.J.)

« Thế nào ông, ăn xong rồi chúng ta chơi gì cho vui chứ? »
Không từ chối vào đầu được nữa, ông Paderewski đành phải đánh đàn.
Được ít lâu, ông Paderewski được dịp mời lại nhà đại kỹ nghệ kia. Ông Bata, như chúng ta đã biết, chỉ ăn mặc sảng



sinh như một người thợ khâu giầy thường đến ăn, và bữa ăn cũng vui vẻ long trọng lắm.

Đến lúc ăn tráng miệng, nhà kỹ nghệ lấy làm lạ vì thấy tên đầy tớ bung đến trước mặt mình một cái mâm trên đựng một đôi giầy rách.

Và Paderewski với một nụ cười ý nhị trên môi, nói : « Nay ông ban quì của tôi ở! tôi muốn rằng ông khâu bó tôi đôi giầy cũ, rách này a. »

T. V. Hồi dịch

Chim bồ - câu

hường thừa tự

MỘT người rất giàu có ở tỉnh Gijex (Hung-gia lợi) đã được người ta tặng cho cái biệt hiệu là « cha chim bồ câu », vì ông hết sức yêu mến giống chim đó cho đến khi ông chết.

Ông ta mới chết cách đây được vài tháng và trước khi chết, ông có biên vào chiếc thư giao cho một số phổ năm mươi vạn quan cho con cháu tiêu vào việc « ăn ở » của chim bồ-câu thành phố.

Một người anh em họ ông ở Đứ

phần đối, nhất định không chịu. Tòa án Gijex vừa xử xong việc đó : tòa nhận tờ khai thư là đúng luật và bắt bên nguyên đơn chịu tiền an phí.

Và hẹn trong một thời hạn rất ngắn, thành phố phải làm một cái chuồng chim rộng rãi, lịch sự và cử một người nuôi chim bồ-câu, cho ăn ba bữa mỗi ngày theo lời dặn của người quá khứ.

Mua rét năm nay
Hải thử hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu
AVIATEX - VEDETTE
các hàng may pardessus hay raglan
TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND
Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để số sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó
TAN MY Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG



Của ông Nguyễn-ngọc-Chúng

TÔI xem N. N. số 38, thấy các ngài bỏ hào lập hội « Anh Sáng ». Ý kiến rất hay, nên thành được tôi sẽ vui lòng « nhập hội », và tôi xin tỏ một vài ý kiến, chắc cũng không phải là vô ích.

Nên Hội thành lập, trước hết các ngài làm thế nào thay được lớp thợ cũ làm nhà ở nhà quê, thành người thợ mới. Ở các siêng gõ phải có ít thợ mới đó, nếu có ai tới mua gỗ thì bọn thợ mới đó xin theo về làm, nhưng tiền công phải ngang với thợ cũ, hay về hơn. Lại cốt nhất các ngài làm thế nào có thể lực bắt buộc người sắp làm nhà, phải theo kiểu nhà mới ấy.

Nguyễn-ngọc-Chúng (Qui-nhon)

Của ông Duntic

NÓI đến nhà hàng tôi thì không còn đâu nhiều bằng ở nước ta (ở Trung-hoa tuy cũng làm nhà bản thủ, nhưng lại đông dân số, và họ ở hẳn là do tình quen, chứ không phải vì không có nên phải chịu vậy như ở nước mình).

Chính nói gì ở nhà quê, ngay ở những vùng lân cận thành phố nổi khổ sở của dân dân nghèo thực đã hiện ra một cách quá rõ rệt. Ai đã đi qua Bạch-mai, Đống mác mà không thấy hàng ba, bốn chục người chen chúc trong những gian nhà — gọi là túp thì đúng hơn — ăm thấp, hôi hám, tối tăm, xung quanh công rãnh xống lên nồng nặc.

Những cảnh tượng ấy ai cũng đều thấy, cũng đều cho là chương mắt cả, nhưng vì không có ai bỏ hào lập thành đoàn, thành hội để đem bọn dân quê và lao động ra ngoài ánh sáng, nên tự bao nhiêu năm họ đành chịu giam hãm trong những hầm tối kín, những « hang chuột ».

Bây giờ được *Ngày Nay* đứng lên cổ vũ mọi người lập hội « Anh Sáng » như thế, thực là một điều hay lắm, và rồi sẽ có nhiều bạn tán thành.

Riêng tôi cũng có vài ý kiến góp theo.

Cứ như ý tôi thì làm nhà cho không thì không thể được, bởi như thế hội sẽ tổn kém quá, vậy

ta chỉ nên cho thuê rẻ, hai đồng một tháng chẳng hạn, thuê không, nếu có, người ở phải chịu, sau ba hoặc bốn năm, khi số tiền thuê vừa đúng với giá tiền nhà rồi, bấy giờ sẽ được làm chủ cái nhà mình ở.

Hội nên định một giải thưởng (mà các nhà từ tám quyền giúp hoặc cho, hay lấy tiền ở quỹ hội nhất trong một khu từ 100 nóc trở lên. Các nhà kiến trúc sẽ tự suất tiền ra làm (nhất là cùng hợp tác với những nhà từ thiện giàu tiền thì hay lắm). Song dù được thưởng hay không, nhà cũng về quyền sở hữu của hội, rồi khi hội đã lấy tiền thuê vừa đủ số tiền nhà, sẽ hoàn lại.

Hội lại cần phải có — ngoài tiền là vật cốt yếu — một ban kiến trúc riêng chuyên việc về những kiểu nhà mới mẻ và để họp thành hội đồng chấm các kiểu thì.

Khi thấy ở nơi nào đã có nhiều khu nhà sáng sủa đẹp đẽ hội nên khuyến khích, giúp tiền, đỡ công và phải kiến trúc sư đến chỉ bảo về mọi phương diện về mỹ thuật.

Ngoài ra, hội nên in quảng cáo, cho người đi điều tra ở các nơi, puôn thủ để bỏ hào hết thấy những bậc phú hào thôn quê, cùng đồng tâm hiệp lực cải lương về vấn đề nhà cửa, để các dân quê bớt nỗi khổ cực, người nài kẻ trâu bò.

Còn làm nhà thì, theo ý tôi, nên làm theo cách của Cité Jardin ở Vienne, làm cặp đôi một (cho đỡ tốn), nghĩa là một nhà gác ra làm hai, đều có phòng, bếp, vườn như nhau.

Duntic (Hanoi)

Của ông Vũ-Nam

LẬP hội « Anh Sáng » để san sẻ đến sự sống khổ đau của đồng bào đau khổ. Đắm bẹp tăm tối bản thủ, hôi hám quanh năm không có chút mặt trời, thể mà trong đó sinh sống một cách khổ đau chênh lệch dân số. Đời đã khổ càng lại thêm chen chúc mật mù thì mong sao trí óc này tư tưởng. Sức mạnh đường tiền thủ là ở phần đông dân. Phần đó là cái cột trụ của cả cái lâu dài rực rỡ ta tưởng vọng. Cái cột trụ đó bị rêu phong, sâu đục, vừng vàng làm sao được. Bốn phần của cả

quần chúng có tư tưởng là phải san sẻ đến trụ đó sao cho: kiến cố cứng cõi thì một ngày kia, sự cải cách đột nhiên sẽ hoàn toàn nhanh chóng. « Anh Sáng » ra đời sẽ đem lại cho đám dân ấy, nhưng chưa được quyền bản trừ khi đã góp trả lại hội hết số tiền làm nhà. Sẽ đặt ra nhiều hạng: hạng đồng 10p.00, hạng đồng 5p.00, 3p.00, 1p.00... Tùy số tiền đồng mà được cái nhà to hay nhỏ. Làm như thế vừa lợi cho hội viên — một điều rất cần cho có nhiều hội viên — vừa lợi cho những người ở thuê. Tất cả những người đó đều đồng thanh hoan hô chúc mừng « Anh Sáng » thành lập một cách chói lọi như tia quang tuyến mới phát minh để chiếu rọi đến chốn khốn cùng của dân khổ. Ý đã định là phải thực hành, thực hành một cách háng hái sao cho chóng tới đích.

Vũ-Nam (Hanoi)

T. B. — Chúng tôi rất vui lòng vào hội và giúp hết tâm sức. Khi hội thành lập, chúng tôi sẽ hiến hội cách làm (construction), tư tình vật liệu những nhà dựng trên rẻ của các kiến trúc sư về và sẽ góp ý với hội cách thực hành ở những mẫu đất quê bé nhỏ.

Của ông Nam-Thái

NGƯỜI ta sống ở đời ai nấy đều nhận rõ vấn đề ăn mặc, nhà ở là cần thiết cho mình, nhưng ít người quan tâm đến, mà nhất là về vấn đề ở nhà.

Báo Ngày Nay có sáng kiến lập hội làm nhà tạm gọi là « Anh Sáng ». Đó là một điều đáng mừng cho tương lai.

Chương trình của hội « Anh Sáng » kể bản thời còn nhiều, nhưng tóm tắt có hai điều cần là:

Lấy tài và nhiều người hưởng ứng.

Riêng chúng tôi có ý kiến sau này:

Khi hội đã thành lập thời mỗi một hội viên đại khái đóng 5p.00. Nếu được 1.000 hội viên thời hội mỗi tháng đã được 5.000p.00. Làm nhà là hay nhà gạch tùy số tiền đóng, tùy chỗ đất ở thành thị hay thôn quê. Gọi tạm làm nhà gạch thời được 2, 3 chiếc. Các hội viên đem gấp thăm lấy 2, 3

người được.

Người trúng thăm phải góp trả lại hội đủ số tiền làm nhà — hạn trong bao nhiêu tháng. Đàng khi góp vẫn có quyền được ở hay cho thuê cái nhà ấy, nhưng chưa được quyền bản trừ khi đã góp trả lại hội hết số tiền làm nhà.

Sẽ đặt ra nhiều hạng: hạng đồng 10p.00, hạng đồng 5p.00, 3p.00, 1p.00... Tùy số tiền đồng mà được cái nhà to hay nhỏ.

Làm như thế vừa lợi cho hội viên — một điều rất cần cho có nhiều hội viên — vừa lợi cho những người ở thuê.

Lợi cho hội viên là không ai bị thiệt, chỉ lâu với chúng, ai ai cũng được một cái nhà bằng giá rất rẻ (không phải mua kiểu nhà, gạch, ngói sau này hội có thể làm lấy được).

Lợi cho những người đi thuê, là được ở nhà cao ráo, sạch sẽ với cái giá rẻ.

Ich lợi chung là sẽ làm tiêu diệt hết những nhà « hang chuột » tối tăm, bản thủ, nùng cao cách an ở của hạng bình dân lên cao một độ.

Càng nhiều hội viên, càng lâu năm, ta càng có nhiều nhà sáng sủa, đẹp đẽ để cho thuê, hoặc là cho không như trong *Ngày Nay* đã nói.

Rồi một ngày kia, chúng ta sẽ được trông thấy dấu đầu cũng nhan nhản những nhà của hội « Anh Sáng ». Đó là hội đã được tới mục đích vậy.

Vậy chúng ta nên để tâm tới, cùng nhau sốt sắng thực hành cái ý kiến mới ấy cho chóng có kết quả.

Nam-Thái (Hanoi)

Của ông Nguyễn-xuân-Đào

Một đoàn hướng đạo, ba mươi anh em (1) lúc nào cũng sẵn lòng giúp « Anh Sáng » những công việc vừa tài sức của mình (2).

Ngay từ bây giờ, nếu cần đến, xin cứ cho gọi.

Trưởng đoàn Hướng-Dạo Nguyễn-xuân-Đào

1) Khi cần, may có thể rủ thêm nhiều anh em các đoàn khác. (Hanoi 200, Hải-bình 50, Hải-phong 50, Lạng sơn 30).

2) Đại khái: giữ sổ sách, mang thư, bản vẽ số, điều kiện, sửa sang một căn nhà « hang chuột », v. v. .





S O N G I

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH

PHẦN THỨ HAI
TRÔNG RỘNG

THỦY và Trúc mỗi đứa tay cầm mấy cái lá mít chạy đến gần Hiệp cùng reo:
— Chú làm cho chúng cháu mấy con trâu.

— Chú biết làm ra sao?
Tuy nói vậy nhưng chàng cũng cầm lấy mấy cái lá mít loay hoay sẽ thành hình sừng trâu. Chàng cúi tìm một sợi giây buộc vào cuống lá rồi vừa giết giây vừa nói:

— Vất vất brr...

Thấy hai đứa cháu vỗ tay cười, chàng cũng cười theo. Bỗng chàng ngừng hát vì thấy tiếng cười của chàng không hợp với tình trạng tâm hồn chàng lúc đó.

Có tiếng cánh cửa mở. Hiệp ngừng lên thấy vợ đứng dựa vào thềm ngang cửa sổ nhìn ra vườn, vừa ngáp vừa hỏi:

— Mấy chú cháu làm gì đấy?

Hiệp nhìn nét mặt mệt mỏi của Diên sau một giấc ngủ trưa dài quá hạn, nước da hồng và nhợt nhạt vì thiếu kem, phấn, lấy làm khó chịu, vội quay đi. Nhưng chàng lại tự trách mình ngay:

« Sao mình lại khó chịu? Cái hình của mình đối với Diên đâu, lại chỉ dựa vào một cái sắc đẹp rất mong manh? »

Chàng nhớ lại câu của Diên

nói trong rừng: « Em sợ lắm... Nếu một ngày kia anh không yêu em, thì em không biết sống ở trên đời này làm gì nữa? »

Hiệp thấy trong lòng dịu dịu, lại gần phía cửa sổ, ầu yếm hỏi Diên:

— Ngủ gì mà hơn bốn giờ mới dậy?

Diên với chiếc áo tơi nhưng khoác lên vai, rùng mình. Mấy

chiếc lá tre khô theo cơn gió lạnh lạt vào trong phòng tối đen. Diên nói:

— Nằm trong chăn ấm quá. Em không muốn dậy.

Ngừng một lát, nàng thờ thẩn nói tiếp:

— Và lại dậy để làm gì?

Hiệp cho lời nói của Thanh rất đúng. Chàng cũng vừa tự hỏi: « Dậy để làm gì? »

Diên ngừng nhìn những đám mây sấm che mù giời và bay tán loạn sau rặng tre ngon ngả nghiêng, lá dăm lướt theo chiều gió. Nàng thốt ra một câu:

— Trời hôm nay buồn quá nhỉ?

Hiệp thấy tất cả vẻ buồn của mùa đông ngụ trong câu nói của Diên. Chàng nhớ lại bao nhiêu buổi chiều đông khác trong đời chàng, những buổi chiều đông hiu lạnh, trời mây u ám. Nhưng mọi lần, bao giờ trong lòng chàng cũng có một cái hy vọng gì dễ dàng quên cảnh buồn. Hôm nay khác hẳn, chàng yên lặng chịu lấy cái buồn, không có một tư tưởng ám áp đè an ủi lòng mình. Chàng ngẫm nghĩ:

— Có lẽ vì mình không có cái gì dễ mong ước cả.

Bỗng có tiếng khóc ở xa theo gió đưa lại. Thấy Sơn ở ngoài công vừa đi vào. Diên hỏi:

— Bác ta chết rồi hay sao?

Sơn đáp:

— Chưa, thím ạ, nhưng cũng sắp.

Hiệp hỏi:

— Ai?

Diên đáp:

— Cai Dương.

Hiệp hỏi vợ:

— Sao mình biết cai Dương?

Diên đáp:

— Em có biết đâu. Sáng ngày vợ nó vào đây mà nheo xin tiền mãi. Em không cho vay tiền, chỉ bảo đóng cho nó mấy bợ gạo làm



thơm để về nấu cháo cho chồng ăn.

—Sao mình có ngắt lời?

—Mình không cho tôi biết?

Diên đáp:

—Tinh mình đến hay. Mình vẫn bảo không được cho mình biết những việc ấy cơ mà. Tôi không muốn cho họ quấy rầy mình vô ích. Mình quên lời mình dặn, rồi à?

—Ừ nhỉ.

Hiệp nói xong, cầm đầu đi đi lại lại trong vườn. Chẳng không thương gì cai Dương, vì cai Dương đối với chàng nay chỉ là một người xa lạ, cái chết của hắn không can hệ gì đến chàng.

Nhưng chiều hôm nay, cái tên đó, cái tên mà chàng tưởng đã quên hẳn, văng vào tai chàng và làm hiện ra trong trí cả một cái kỷ vãng xa xăm.

Chàng nhớ lại hồi chàng mới lên chín, mười tuổi, nhà chàng còn ở chân đồi bên kia, ngay cạnh phố chợ. Cai Dương và những người khác mà bây giờ chàng đã quên hết tên, đều là bạn láng giềng của chàng. Từ ngày phụ thân chàng ra làm quan, thì chàng xa cách hẳn cái xã hội nghèo hèn ấy — Hơn bốn tháng nay, tuy trở về ở gần ngay cạnh chỗ cũ, cách nhau có một quãng đôi mà không một lần nào chàng bước chân qua phố chợ để hỏi thăm đến những người quen cũ.

Diên nhìn chồng hỏi:

—Cai Dương là ai thế, mình?

Hiệp không muốn cho vợ biết tại sao chàng lại quen cai Dương nên đáp:

—Một người thầy cũ của thầy.

Thấy nói vậy, Diên hỏi hận rằng ban sáng đã đuổi vợ cai Dương ra không cho vay tiền, Nàng bảo chồng:

—Nếu thế thì mình nên lại thăm họ một tí.

Hiệp bảo Sơn vào lấy cái áo toi đạ và cái khăn quàng, rồi cùng Diên ra phía cửa sau để treo qua đồi đi đường tắt sang cho gần. Chàng vừa đi vừa bần khoản khó chịu, vì trong lúc đương tìm một cuộc vui gì để giải buồn lại phải đến thăm một người ốm nghèo. Tự nhiên chàng kéo cái ví ra lấy một tờ giấy năm đồng, ngắm nghĩ một lát rồi đặt riêng tờ giấy bạc vào túi áo toi đạ. Chốc nữa chàng sẽ cho vợ cai Dương năm đồng để lấy tiền đưa cai Dương đi nhà thương chữa thuốc. Chàng cho thế là làm hết bổn phận mình. Định được cách đó phó rồi, chàng thấy yên tâm hơn.

Diên đi đến cạnh chồng không nghĩ ngợi gì. Sau một giấc ngủ dài, được đi một lúc, nàng

thấy huyết mạch lưu thông và trong người khoan khoái.

Cánh phố chợ Hiệp như không thấy gì đổi khác; cây đa ở đầu phố trải qua bao nhiêu năm vẫn giữ nguyên cái hình dáng ngày trước, nên trông tưởng như không cao lên lên được chút nào. Ngoài cái nhà gạch của Hiệp ở trước ra, còn thì toàn nhà tranh cỏ; những

lại nghèo đến như thế. Trước kia cai Dương đi làm mò có danh dự được ít tiền và dựng một cái nhà gỗ ngay bên cạnh nhà chàng. Bỗng một hôm cai Dương bán cả nhà lần đất cho thân phụ chàng, rồi bỏ đi làm ăn nơi khác. Nhưng cái cơ tại sao phải bán nhà thì Hiệp không biết rõ, vì hồi đó chàng đi học vắng.



nhà tranh lụp sụp, màu nóc lấm với màu đất, liền tiếp nhau thành một hai dãy phố dài nằm ep dưới chân đồi. Cảnh phố, trên một khoảnh đất rộng, lèo tèo mui cái lều chợ sặc sụa, cọt tre lẳng khằng in bóng xuống một cái lạch nước con.

Hiệp quay lại hỏi Sơn:

—Cai Dương vẫn ở thuê chỗ cũ đấy chứ?

Sơn giơ tay chỉ một cái nhà ở đầu phố, bên cạnh một bụi chuối: —Bây giờ bác ta ra ở đó vì đã lâu không trả tiền, nên ông Thái không cho ở thuê nữa.

Hiệp không ngờ đầu cai Dương một tay giàu nhất phố chợ nay

Sơn đi mau xuống trước để báo cho nhà cai Dương biết rằng Hiệp và Diên lại thăm.

Vợ cai Dương bẽ đưa con ở trong nhà chạy ra, nói mấy câu cảm ơn rồi òa lên khóc một cách rất đột nhiên. Hiệp khó chịu, vì chàng cho là vợ cai Dương khóc giả dối để làm tránh lòng mình với tiền.

Chàng đi đầu bước qua cái cửa thấp và nhỏ; vợ cai Dương lấy một cái chiếu, rù bụi và giặt vội lên giường mới Hiệp ngồi. Hiệp nhìn cái chiếu bần thủ, từ chối rồi đi thẳng về phía một cái giường phủ màn kín mít. Thanh rút khăn tay đặt lên mũi để tránh

bụi ở chiếu tung ra và để mùi nước hoa thơm lấm át mùi ẩm thấp hôi hám phảng phất quanh người.

Hiệp lấy hai ngón tay gương nhẹ vạch màn nhìn vào trong giường. Cai Dương có nhấc đầu dậy thong thả mở hai mí mắt nhìn Hiệp rồi lại từ từ nhắm lại, mấp máy môi nói rất khẽ:

—Cảm ơn quan.

Hiệp biết rằng cai Dương chỉ còn đợi giờ chết; chàng vội buông màn xuống quay ra hỏi vợ cai Dương xem chồng mắc bệnh gì. Tuy hỏi, nhưng chàng lơ dềnh không để tai nghe vợ cai Dương nói, đưa mắt nhìn quanh gian nhà. Thấy mấy đứa trẻ gầy gò ngồi trên ò-rom, Hiệp hỏi:

—Nhà chị được mấy cháu?

Chàng thấy câu hỏi của chàng nói bằng một thứ giọng khinh bỉ; chàng cho rằng giọng nói phải thế mới hợp chỗ, phải thế mới dễ cho vợ cai Dương nhận thấy rõ lòng từ tế của chàng và cái vinh dự được một người cao sang như chàng đến tận nhà thăm chồng ốm.

Vợ cai Dương đáp:

—Băm quan, cháu đẻ mười mấy bận, nhưng chỉ nuôi được có năm cháu.

Thấy Diên nhìn chăm chú vào cái đĩa cơm tấm soạn, vợ cai Dương nói:

—Nhà cháu từ hôm qua không chịu ăn nống gì cả. Mấy bơ gạo bà lón cho đem về thôi còn để nguyên đây.

Hiệp nghĩ đến nỗi khổ của mấy đứa bé có lẽ đói bụng đành ngồi nhìn đĩa cơm trắng và thơm, thêm mà không được ăn. Chàng đưa mắt nhìn Diên có ý trách, rồi cúi vào tay vợ cai Dương tờ giấy năm đồng.

—Chị cầm lấy mai đưa anh cài vào nhà thương.

Nhìn quanh gian nhà tối tăm, những bức vách đất long lở, và mấy đứa trẻ ốm đói ngồi sát vào nhau trên ò rom cho khỏi lạnh. Hiệp ngắm nghĩ:

—Không biết làm sao họ sống được, mà sống thế này thì sống làm gì?

Nhưng tư tưởng của chàng chỉ đến đây là ngừng lại, vì chàng còn bận nghĩ đến việc ra ngay khỏi nhà cai Dương. Chàng cho mình đã làm đủ bổn phận và khi bước ra ngoài đường thấy người nhẹ nhõm như thoát khỏi một cái ngục tối.

(Còn nữa)

Nhất Lĩnh

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không luận hoặc, đều của cử về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cũng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế ruyơ mé hèn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đủ 3 số 1 giá đặc biệt 1 xu — 16 trang lớn

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyện tâm-tý, hùng-tráng vô cùng. Có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ

Sưu soạn: táit 0p.80

2) Vua bà Triệu-Đo đánh Thù — Chuyện hay bài khôn siết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Sưu soạn)

3) Bọn võ hiệp đố chớ chừa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt hay! Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây:

Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai Hanoi

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

NI GAY chiều hôm ấy, An làm giấy xin vào trường Đại-học. Lúc bấy giờ Nga mới tin là chồng nói thực. Trong đời gia đình của An chẳng thời nào chàng được hưởng sung sướng, bình tĩnh bằng mấy tháng trước khi đi Hà-nội theo học: Nga hết sức âu yếm và phục tòng, chiều chuộng.

Trước ngày An lên đường, hết người nọ đến người kia trong họ làm tiệc để tiễn chàng coi như chàng sắp đi du học bên Pháp, và mừng chàng coi như chàng đã thi đậu và sắp sửa ra làm quan lớn nay mai. Và ai nấy đã bắt đầu gọi tôn chàng là quan lớn rồi.

Người hi hửng vui sướng nhất là ông điều Vạn. Ông nói: « Ừ, có thể chứ! Chú biết thế nào rồi anh cũng nghĩ ra. Còn trẻ tuổi, tội gì lại không học nữa? Ruộng nương anh cứ để cho chị ấy trông coi, đã có chú với các em giúp đỡ. »

Nhớ lại điệu bộ, ngôn ngữ của ông chủ chỉ ao ước có cháu làm quan, An bật cười, kêu:

— Hừ! Gia-dinh!

Nhưng nay cái cười của An không chua chát như xưa nữa, chỉ là cái cười đùa bỡn, khinh phủ. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa. An uể oải ngồi dậy gắt hỏi:

— Ai?

Rồi lâu nhau: « Khô quá, muốn ngủ trưa một lát cũng không được! Tối hôm qua đã thức suốt sáng! » Ở ngoài có tiếng đáp lại:

— Mau! Em đây mà!

An vội vàng mở cửa. Một thiếu nữ xinh đẹp, nhí nhảnh, nhẩy nhót như con chim khuyển, ôm chèoang lấy An mà hôn:

— An của em làm gì đấy?

An kéo bạn ngồi xuống giường:

— Anh làm việc.

Thiếu nữ cười ròn tan:

— Làm việc à? Rồi đi rồi! Trời đẹp thế này không đi chơi lại ru rú xô nhà mà làm việc.

An cũng cười:

— Đi chơi mới điên rồ, em

Xuyến ạ. Còn có hơn năm tháng nữa đến kỳ thi ra, em bảo không học nữa rớt thì có chết không.

— Việc gì mà chết?... À, thì đó ra chắc anh đi làm quan?

An giọng mỉa mai:

— Có nhiên, học để làm quan lại chẳng làm quan!

Rồi chàng mỉm cười hỏi:

— Thế nào, Xuyến có muốn làm có huyện không?

Xuyến nguyệt đài đáp:

— Làm bà huyện thì làm chơi, chứ có huyện thì chịu.

Câu nói khôi hài của Xuyến khiến An buồn rầu nghĩ đến vợ: hồi hai năm trước, khi chàng mới ra Hà-nội học được sáu tháng, một

nhận được một bức thư nặc danh nói An có ngoại tình. Bức thư ấy, mấy tháng sau có dịp lên Hà-nội, Nga đưa cho chồng xem và vui cười nói:

— Minh ạ, không biết đứa nào nò thù ghét mình nó bịa đặt ra như thế. Chứ em còn lạ gì, mình đứng đắn, chăm chỉ, và một lòng một dạ với em, khi nào lại có nhân tình nhân ái.

An cảm động quá. Nhưng chàng không hiểu vì đâu tình nết Nga lại chóng đổi như thế. Trước kia nàng cau có, hồn xược, ngờ vực bao nhiêu, thì bây giờ nàng trở nên dễ dàng, lễ phép, thẳng thắn bấy nhiêu. Hồi hận và để tạ lỗi



truyện tình xảy ra đã làm cho chàng mất công đề phòng vô ích đối với Nga trong ít lâu.

Ngày ấy, An thuê chung nhà với một người bạn trẻ học cùng lớp, chàng ở trên gác, bạn ở dưới nhà. Một cô gái nửa ăn chơi, nửa con nhà, thường đến với chàng. Chẳng rõ người ấy trước có là tình nhân của bạn An không, chẳng rõ ông bạn có ghen ghét về sự dục thàng của An cả về đường học lẫn về đường tình không? Chỉ biết rằng sự giao hữu của hai người một ngày một phai nhạt.

Rồi một hôm ở nhà quê Nga

cùng vợ. An rồi hồ tình nhân, và lộn thế xa lánh cả ông bạn quý hóa mà chàng đoán chắc là tác giả bức thư nặc danh.

Nếu An biết được sự thực, có lẽ chàng đã không có cái cử chỉ đáng khen kia. Vì sự thực thì Nga không quá đàng-dàng hay dễ tha thứ, để có lòng tin nhiệm như chàng tưởng. Hôm nhận được bức thư nặc danh, nàng khóc mãi và lúc cảm tức chồng, nàng đã định lên thẳng Hà-nội để cho chồng một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Nhưng nàng suy đi nghĩ lại rồi

dần dần nguôi cơn giận. Nàng tự nhủ thầm: « An ra ở Hà-nội là vì mình. Và mục đích của ta là khiến được An theo học để nay mai ra làm quan. Về mục đích ấy ta đã tới rồi, ta còn muốn gì hơn nữa. Chơi bởi là cái phụ, không đáng kể... Với lại đàn ông thì ai không chơi bởi, giữ họ sao nổi, mà giữ họ làm gì? Qui hồ họ không tình phụ mình là đủ rồi. Mà ta chắc An không phải là người phụ bạc. »

An giữ lòng trung thành với vợ được mấy tháng, Sang năm sau, chàng lại có một người tình thứ hai. Lần này, An thuê riêng nhà cho tình nhân ở, và chẳng thêm giấu diếm bạn bè một ai, nên tiếng đồn ầm-ỹ về làng và đến cả Nga. Nhưng năm ấy trong kỳ thi lên lớp, An vừa chiếm số đầu nên Nga sẵn lòng tha thứ. Không những Nga tha thứ mà khi nhận được thư chồng giục bán thóc để gửi tiền lên Hà-nội cho chàng, Nga vâng lời ngay chẳng do dự, chẳng thêm đáp thư hỏi lại xem vì sao An tiêu tốn gấp đôi gấp ba trước như thế.

Tuy vậy, Nga vẫn không quên nghĩ đến địa vị, đến hạnh phúc gia đình của mình. Nhờ chủ trông coi cửa nhà, vườn ruộng hộ, nàng lên Hà-nội đem theo cả hai đứa con, một con gái và một con trai mới lọt lòng được hai tháng, rồi thuê nhà ở với chồng. Trong thời ấy, nàng hết lòng chiều đãi, âu yếm chồng. Nhưng kỳ thi lên năm thứ ba thấy chồng trụt xuống số bốn, Nga cho là vì chàng vướng vào vụ con, nên đã không để cả tâm trí vào việc học được. Tức thì nàng lại đưa con về quê.

Sang tháng sau, An gặp Xuyến và hai người nông nần yêu nhau ngay.

II

Thấy An ngồi thừ ra buồn rầu ngồi ngơ, Xuyến bả cô hôn và nũng nịu hỏi:

— An của em sao thế?

An như thừ giéc mộng mơ màng tưởng ngời bên vợ. Xuyến cười nói:

— Trông anh như ở cung trăng và rơi xuống.

An mỉm cười với vợ:

— Ở cung trăng rồi xuống thì đã khuya. Anh cứ tưởng anh đương ở giữa gia-đình.

Xuyến phụng vụ :

— Động một tí anh cứ rời gia-đình của anh ra... Anh làm em tái thần.

Vừa nói nàng vừa thọc tay vào túi áo An. Bỗng nàng giơ lên một phong thư chưa bóc của An :

— Thư nào mà anh chưa đọc thế này ?

An ngơ ngác nhìn rồi giật lại bức thư.

— Chết chửa ! Thư nào thế ?

Chàng ngậm ngấm chữ để phong bì :

— Ô ! Thư của Nga.

— Nga rêu thế này ?

— Nga lá vợ anh.

— Thế à ?

Bức thư ấy, An nhận được từ hôm trước, trong giờ học — Nga thường gửi thư vào trường, chờng để được để hàng chữ « Etudiant à l'Ecole des Hautes Etudes » — Đương bận nghe giảng bài học, An ấn thư vào túi, định khi về nhà sẽ đọc. Nhưng về đến nhà chàng quên bẵng.

Xuyến ngồi chờ An đọc thư xong, rồi hỏi :

— Trong thư chị nói gì thế ?

An mặt hơi tái, chau mày đáp :

— Nhà tôi nói mai ra chơi Hà-nô-y mới hay áo.

An lại đọc bức thư, rồi nói tiếp :

— Mai nghĩa là hôm nay.

Xuyến nhón nhấc đứng dậy :

— Hôm nay ? Vậy em đi thôi, nhé ?

An giữ gương :

— Thì em hãy ngồi chơi thong thả đã.

Xuyến cười :

— Nhờ chị lên bắt gặp thì khôn.

Nàng khoác vội khăn quàng lên vai, soi gương đánh vội lại lượt phấn, rồi ra mở cửa. An chạy theo lối lại, nhưng Xuyến vâng vâng giật tay chạy xuống thang gác.

Xuyến vừa đi được mấy phút, thì Nga mở cửa gác vui vẻ bước vào phòng. An giật mình đứng

đậy, ngơ người nhìn vợ.

— Cậu ! Cậu đã nhận được thư của em chưa ?

— Đã.

— Em chỉ lo em lên trước thư.

An cố lấy giọng tự nhiên vẻ mừng rỡ :

— Em đến hay lo xa.

— Không. Tại sao ?

Xuyến thuật lại cho An biết rằng buổi trưa, lúc ở nhà chàng đi ra. Xuyến gặp một cái xe đi đến, trong có một người đàn bà ngồi. Đi một quãng xa, nàng quai cổ nhìn lại, thì thấy cái xe ấy đỗ ngay trước cửa nhà An, vì thế

chàng biết rằng Nga đã khỏe nhiều, tuy rằng cô tươi cười và đã đánh vói qua lượt phấn. Chàng vội hỏi :

— Nga của anh không được khỏe thì phải ?

Nga vui vẻ đáp :

— Không. Em vẫn khỏe như thường. Em chỉ hơi mệt vì đi đường xa.

— Vậy Nga nên ngủ sớm.

An cố ôn tồn, âu yếm để mong vợ tha thứ, vì chàng biết chắc rằng Nga đã nhìn thấy Xuyến. Bỗng chàng bịa ra câu truyện, tươi cười hào Nga :

— Em ạ, ban này có một người đàn bà đến nhầm nhà.

Nga thần nhiên hỏi :

— Đến nhầm nhà ai thế, anh ?

An vừa nghĩ vừa kể :

— Đến đây, em ạ. Lúc ấy, anh đương ngồi xem sách, bỗng nghe thấy gõ cửa. Anh vội chạy ra... Một người đàn bà ngờ ngác hỏi : « Có phải đây là nhà ông Đông không ? » Anh không nhìn cười được, vì anh bảo không phải, người ấy vẫn không tin, tưởng anh nói dối...

Tuy câu truyện chẳng buồn cười tí nào, Nga cũng cố cười rất tự nhiên và vui vẻ.

— Thế à ? Ngộ nhỉ.

Rồi nàng nói lảng ngay đến truyện khác, đến hai con, đến công việc ruộng nương ở nhà quê, đến mọi sự đã xảy ra ở trong làng. Để tai lộ dặng nghe lời nói của vợ, An vẫn theo đuổi ý nghĩ « sao tình nết Nga bỗng trở nên thuần thực đến thế ? »

Có một điều An không nghĩ đến : là chỉ còn đám tháng nữa, chàng đã thi ra. Nga không muốn làm bận lòng chàng, sợ chàng buồn phiền không học được. Nàng đã quá quyết ly sinh hết mọi sự, cả ái-tình chuyên nhất của chồng, cả hạnh-phúc gia-đình, hy sinh cho một cuộc trường lai ao ước, mong mỗi : An thi đậu ra làm quan.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Nga đặt cái va-li con lên giường :

— Anh cất vào tủ hộ em. Trong có tiền.

Mọi lần nghe vợ nói có tiền thì thế nào An cũng hỏi bao nhiêu đề tán tỉnh đòi chia đôi nếu món tiền ấy khá to. Nhưng lần này chàng ngưng vói vợ quá nên chỉ lẳng lặng cất va-li vào tủ. Chàng lo lằng liếc trộm Nga để dò ý tứ. Thấy Nga vui vẻ và nét mặt thần nhiên, chàng mới đỡ sợ.

Tan buổi học chiều, An gặp Xuyến đứng chờ ở cổng trường.

Nàng mỉm cười tinh quái hỏi :

— Có sao không, anh ?

An không hiểu, hỏi lại :

— Sao ?

— Chị có làm rầy anh không ?

nàng đoán chắc người đàn bà kia là vợ An. An chau mày tác lưỡi, làm bầm :

— Phiền !

— Em làm anh phiền lắm, phải không ?

An yên lặng lên xe về nhà.

Chàng tưởng Nga đi phố sắm sửa các thứ. Nhưng chàng kính ngạc và sợ hãi xiết bao khi hồi đây tới chàng biết rằng Nga chưa đi đâu, vẫn ở luôn trên gác từ lúc chàng đến trường. An lo lắng nghĩ thầm : « Tình nết Nga bây giờ lạ lùng quá ! Thế mà im không đã động gì đến... »

Nhưng chàng cũng liêu lên gác. Gác khóa. Chàng gọi sẽ :

— Nga !

Một lát sau, Nga mới mở cửa.

Thoảng nhìn qua vẻ mặt Nga,



Giày mule theo kiểu đầm

Một nhà chuyên môn chế tạo đủ các kiểu giày fantaisie đơn ông, giày kim thời đũa bà, và chuyên gởi linh hóa giao ngân khắp Đông-Dương, đã được các đại hà igr m 11 b.131 và mua lễ tin cậy lắm.



MUỐN CÓ 1 ĐÔI GIẦY VỪA Ý

Quý-ông, quý-bà, quý-cô chỉ nên dùng giày hiệu

PHONG-TÀI

43, phố xe Địch, Hanoi
Chi-điểm : 2 và 18 Hàng Bó

HỌC KHIÊU-VŨ

Vào giờ nào cũng được, chỉ
liện cho những người ở xa,
chỉ trong ba giờ đã khiêu-vũ
được như người biết đã lâu năm

Đ.ĐOD khiêu-vũ-sư số 12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh hồ Hàng Đạ) Hanoi

NHÀ MẸ LÊ

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM

DOÀN THÔN là một cái phố chợ tồi tàn gần ngay một huyện lỵ nhỏ ở trung châu. Hai dãy nhà lợp xúp, mái tranh xuống thấp gần đến thềm, che nửa những cái gai nửa đã mục nát. Gần đây là những quán chợ siêu veo đặng bao bọc một căn nhà gạch có gác, vuông vắn như một cái tổ chim, nhà của một người giàu trong làng làm ra đầy để bán hàng.

Người ở phố chợ là bầy, làm gia đình nghèo khổ không biết quê quán ở đâu, mà những dân trong huyện vẫn gọi một cách khinh bỉ: những kẻ ngụ cư. Họ ở những đầu đến đây kiếm ăn trong mấy năm trời làm đôi kềm, làm những ỉ ghè tất vật: người thì kéo xe, người thì đánh rơm, hay làm thuê, ở mượn cho những nhà giàu có trong làng. Người ta gọi mỗi gia đình bằng tên người mẹ: nhà mẹ Hiền, nhà mẹ Đồi, nhà mẹ Lê. Những gia đình này đều giống nhau ở chỗ cùng nghèo nàn như nhau cả.

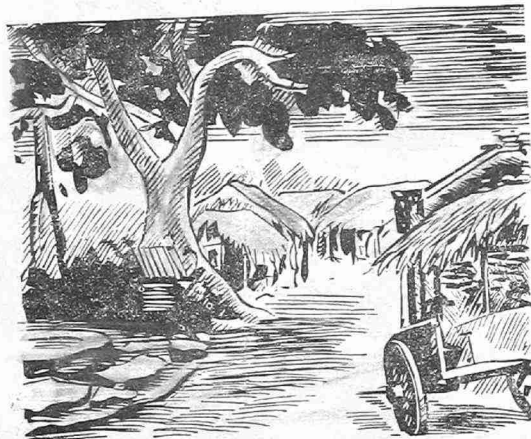
Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người dân bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay rần rêu một cách quái khôi. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Còn đứa bé hầy còn phải bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một cái nhà cũng lợp xúp như những căn nhà khác. Chúng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm

đầy nhà, và mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chỗ mẹ và chỗ con lác nhụa. Đồi với những người nghèo như bác, mỗi chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chất vật, khổ khổ suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi

lại lo sợ: vì không ai mượn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phùn, thằng Hi mà con chị nó bé, chúng nó khóc là đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm để mong lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con nhớn nhất

già rết, mẹ con ngồi sùm quanh nó cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.



lâm vườn hay rẫy cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mượn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đói ở nhà. Đò là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cảnh đồng chỉ còn tro cuống dạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê

thi lừ sáng đã cùng thằng Ba ra cảnh đồng kiếm con của con ốc, hay sau mùa gặt, đi một những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượng, như trong những ngày may mắn. Với vàng, bác Lê đẩy con ra mua lấy bộ quần áo, đem đi xuống dưới chợ về nát, về lột thóc gạo lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lửa buổi tối

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mưa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Những nhà hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rỉ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, con các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy dưới bèo nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phùn ra gọi lóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lờ, còn những đứa khác chơi quanh gần đây. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đứa nào cũng lờ đầu— bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại— nên bác lấy phàm xanh bôi cho chúng nó. Trong mẹ con bác lại càng giống một mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đồi, kéo xe, người vui tinh nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

— Bác phải nhớ thỉnh thoảng

đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

— Mất bớt đi cho nó đỡ thôi!

Nhưng với người biết bác Lê gì con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yếu thằng Hi hơn cả. Nó là con thứ chín, và ốm yếu, xanh xao nhất

MỜI LẠI

PETROMAX

- N 826 — 300 bougies
- 1 litre dầu đốt 12 giờ
- N 821 — 200 bougies
- 1 litre dầu đốt 18 giờ
- N 900 — 100 bougies
- 1 litre dầu đốt 26 giờ
- Chỉ có thứ đến N 824 N có
- sóng bằng dầu lọc mà tho.
- Sóng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N 824 N ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

SÓNG BẰNG DẦU LỬA
Chàng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sóng như trước nữa
Hiệu đèn Petromax N 824 N mới phát minh tại Bén Đíc
At thủy cũng đều khien ngọt vô cùng, máy móc giản dị
đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được
Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ đẩy đầu lên vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt sóng, trong tắc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chỉ đốt vào ống chứa có thể sóng được mười mấy lần
Đèn Petromax N 824 N là kiểu đèn rất lịch sự, hình sắc, không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chập-chắc đèn gì
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kê luôn luôn
Établissements DAICHI
Chuyên môn bán các loại đèn danh tiếng và đồ phụ tùng các loại đèn đều có đủ
N 20 Boulevard Tàng-Độc-Phương — CHOLON

nha. Bác thương bề nó lên lòng hân hỉ, rồi khoe với hàng xóm: nói cả nhà chỉ có nó là bác em con người lạng lẽ một lát, như đề nhớ lại truyện gì đã lâu lắm.

Những đêm sáng trong mùa hạ, cả phố bác trèo ra ngồi ngoài đường, vì trong nhà nao cũng nóng như một cái lò và hàng vạn con muỗi vo ve. Dưới ánh trăng, những đóm giẻ đường trông đen lầy và lấp lánh sáng. Bất chợt còn giữ cái nóng buổi trưa và bốc lên một cái mùi riêng, như lần mùi rác bẩn và mùi cát. Mọi người họp nhau nói truyện, trẻ con nghịch chạy quanh các bà mẹ. Hình như quên cái cảnh khổ sở, hèn mọn, ai ai cũng vui vẻ nói truyện, tiếng cười lo và đái của người kén sen lẫn với tiếng khúc khích của các cô gái chụm chụm xát nhau trong bóng tối. Người ta thấy tiếng bác Hiền nói vang, tiếng bác Đồi thuật lại buổi xe kiểm may mắn. Trong một căn nhà đưa ra tiếng vông và tiếng hát lanh lảnh của bác Đồi gái, đã đem hết tiền buổi xe kiểm được của chồng vào hiệu Khách mua một căn áo lâu rồi nằm vông vira nhai vira hát bài trống quân:

«Ngày xưa có anh Trương-Trì...»

Mấy năm sau, sự kiểm ăn ngày một thêm khó khăn. Buổi chợ họp không đông đúc như trước và vãn sớm. Những tiếng nói truyện trong sương lúc mờ sáng của các người hàng sáo gánh gạo kêu kít trên đê để đem xuống huyện bán, người ta không nghe thấy nữa. Cái đôi kềm đến chen lẫn trong phố chợ. Bác Hiền ngày nào cũng gánh hàng đi rồi lại gánh hàng về; còn thương thấy bác Đồi kéo cái xe không đi lảng vảng trong huyện và vợ bác Đồi cũng không hay nằm vông hát trống quân nữa. Bác Lê trong lúc ấy, đi khắp các nhà trong làng xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn; bác có làm khینگ công, người ta cũng chỉ cho có nửa bát gạo, dùm bọc về không đủ cho ba đứa con ăn. Những ngày nhện dòi dần dần liền tiếp nhau luôn. Bác Lê thấy đàn con này một giây còm; buổi chiều, bác mệt nhọc chân nản trở về, hỏi thẳng cả xem có đánh được ít cá nào không, thì nó buồn rầu khề lặc đứn, trả lời rằng các hồ ao người ta đã cấm không cho nó thả lưới nữa.

Mưa rét năm ấy đến, giá lạnh và mưa gió lay lộn. Đàn con bác Lê ốm nhạt nhòa rết rết trong căn nhà ẩm ướt và tối tăm, vì đèn đêm không có nữa. Mấy gia đình ở phố chợ đều đói rết, khổ sở. Nhưng mỗi nhà đều lặng lẽ, âm thầm mà chịu khổ một mình,

không than thở với láng giềng hàng xóm, bởi vì ai nấy đều biết cũng nghèo khổ như nhau.

Một buổi chiều, mả đàn con nhện dòi đã suốt buổi, bác Lê và lại mong ai rết, gọi đứa con cả đến rồi bảo:

— Ở nhà trông các em, lao vào

— Hình như u về đây, chỉ a. Thằng Lê đi lại bên cửa liếp nhìn ra ngoài. Bông cỏ liếp chân người rậm rạp, đến tiếng gọi, rồi lủ tré thấy bác Đồi và một người nữa khiêng bác Lê vào trong nhà, trên bập chũa người mẹ, máu đỏ chảy giòng giòng.

Thằng Lê hiểu ngay mẹ nó bị



ông Bá xem có xin được ít gạo không.

— Ban sáng u đã vào mà người ta có cho đâu; cậu Phúc lại còn bảo hễ u vào nữa thì cậu ấy thả chó ra cắn.

Bác Lê đáp: — Nhưng biết làm thế nào! Không có thì lấy gạo đâu ra mà ăn? Thôi, tao cứ liều vào lần nữa xem sao.

Nào xong, bác Lê mở cửa liếp ra đi. Trong lòng bác vẫn có chút hi vọng, tuy buổi sáng, lúc bác vào xin gạo, ông Bá đuổi máng không cho. Bác nhớ lại cái cảnh sang trọng ấm cúng trong nhà ông Bá: những chậu sứ, con dơi thếp vàng sáng chói. Không lẽ ông Bá giàu có thế mà không thi cho mẹ con bác được bát gạo hay sao? Ở nhà, đàn con bác ngồi nhìn nhau đợi trong ổ rơm. Bác đi đã lâu mà chưa thấy về. Thằng Hi lảng tai nghe tiếng chó cắn trong làng, rồi bảo chị nó:

chó ông Bá cắn. Bác Đồi đặt người bị thương xuống chiếu rồi ra đi, sau khi dặn:

— Bây giờ bác lấy lá tốt mà dặt cho nó nằm xuống. Chó táy cắn thì độc lắm đấy.

— Khi bác đi khỏi, lủ tré xung quanh lấy mẹ. Thằng Hi vừa mếu mào vừa hỏi:

— U làm sao thế, u?

Bác Lê nhen cái dau, giàng cho con biết:

— Thật cậu Phúc ác quá! Đã không cho thi thòi, lại còn thả chó ra đuổi; tao đã chạy mà không kịp, nên nó cắn phải. May gặp bác Đồi, chửi không biết bao giờ mới lè được về đến nhà.

Bác ngừng lại nhìn đàn con ốm yếu, rồi thở dài:

— Thế là mẹ con biết lấy gì mà ăn cho đỡ đói bây giờ.

Thằng Hi òa lên khóc, con Tý cũng khóc theo. Bác Lê giờ lay ra ốm chúng nó vào lòng, rồi nghĩ thương thân phận mình, bác rơm

róm nước mắt.

Đêm ấy, bác Lê lên cơn sốt. Những cơn rùng mình lạnh lẽo nổi dậy trên da bác, mạnh chiều rạch không đủ đắp ấm thân. Trong lúc mê sảng, bác Lê tưởng nhớ lại cả cuộc đời mình, từ lúc còn bé đến bây giờ, chỉ toàn những ngày khổ sở, nhọc nhằn. Cái nghèo nàn không biết tư bao giờ đã vào nhà bác: lúc sinh ra, bác đã thấy nó rồi, và từ đấy, nó cứ theo liền bác mãi. Nhưng giá cứ có người mướn làm thì cũng không đến nỗi. Bác nhớ lại những buổi đi làm khố nhọc, nhưng vui vẻ lúc được tính gạo về cho con, những bữa cơm nóng mùa rết, những lúc thằng Hi và con Tý vừa đùa giàng co chiếc bánh bác mua cho chúng.

Rồi đến những ngày đi một lùa mồi lừng trên cánh đồng, nhất những bông lúa thơm, những lúc về lùa dưới chân... Bác Lê nhớ lại cái cảm giác vui mừng khi thấy cạnh bông lúa sắc sạt vào da thịt. Đây còn là những ngày no đủ. Rồi đến những buổi chợ vắng. Những ngày nhậu đói như hôm nay. Bác mơ màng thấy vầng son chói lọi trong nhà ông Bá, thấy nét mặt gian ác và tinh nghịch của cậu Phúc, con chó táy nhe nanh chồm đến...

— Trời ơi! sao khố thế này... Tiếng kêu thối thán của bác làm rặt mình lủ tré, chúng nó ngồi dậy đưa mắt sợ hãi nhìn người mẹ.

Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn mê sảng rồi chết.

Người trong phố chợ gom góp nhậu mua cho bác một cỗ ván mới, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn đi bãi tha ma nhỏ ở đầu làng.

Khi trở về, qua căn nhà lạnh lẽo âm-u, họ thấy mấy đứa con nhỏ bác Lê ngồi ở vĩa hè, con Tý đang dỗ cho thằng Hi nín khóc, nói dối rằng mẹ nó đi một lát nữa sẽ về. Nhưng họ biết rằng bác Lê không trở về nữa. Và họ thấy một cái cảm giác lo sợ để nên lấy tâm can, họ, những người ở lại, những người còn sống mà cái nghèo khổ cứ theo đuổi mãi không biết bao giờ dứt.

Thạch Lam

Cầu ố

Tim việc làm

Trẻ tuổi, tình dễ dãi, ưa hoạt động, có bằng thành chung, hiện đang giúp việc một trường tư, thừa nhiều thì giờ, muốn tìm một chỗ dạy học ở các tư gia. Hồi tòa báo.

Sinh viên tú tài, vì dư thì giờ nhiều, nhân dạy học tại nhà, học thêm hay cần nghĩa bài nhà trường.

Hỏi M. H. T. Châu 31 Hồng-phúc, 31 (Etage) Hanoi.

Ai đã may ở hiệu CH. MAU'S tất đã biết tài cắt của CAI QUY, Ai chưa biết xin mời lại

La coupe CAI QUY ex-coupeur chez CH. MAU'S No 24 Lê-qúy-Đôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bào ưa vận Âu - Phục theo lối thời trang.

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BÀO TÔI LÀ
DA CỐC**



**BÂY GIỜ DA DỀ TÔI
RẤT MỊN MÀNG MỀM MẠI**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giản đơn này trong có 15 hôm đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da đề khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon mới trắng (không nhờn), có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn chôn sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon mới trắng có những chất bịt lỗ chân lông nhỏ lại, da sẽ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon mới trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LY:
F. Maron A. Rochat et Cie
45-47, Boulevard Gambetta, — HANOI

Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE

boule de poche déposé

C'est une innovation de la bonneterie générale.

GI GIOANH
LES ÉVENTAILS HANOI

TÁC GIẢ Somerset Maugham là một nhà viết truyện ngắn thời nay có tài vào bậc nhất ở nước Anh và ở hoàn-cận nữa. Mỗi truyện ngắn, mỗi vở kịch ông vừa soạn xong, các nước tranh nhau dịch liền. Nhiều sách của ông do bà E.R. Blainchet dịch sang Pháp và được tòa Hàn lâm Pháp ban giải thưởng. Tài đã như tập truyện ngắn *L'Archipel aux sirènes* (những ngư quân đảo); truyện dài *Lu passe daugeruse* (quãng đường nguy hiểm); tập truyện ngắn *Amours singalières* (ai tình kỳ dị) và nhiều tập truyện ngắn khác.

Truyện «Mira» dịch đăng dưới đây, tác giả đã so am thành kịch và vở kịch ấy đã diễn hàng trăm lần ở các nhà hát nước Anh, nước Mỹ và được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh.

Ở nước Nam ta lời truyện ngắn hiện được lòng và yêu chuộng, trường nên dịch đăng báo một vài truyện của Somerset Maugham để độc giả so sánh lời người với ta.

Hè ngày bắt đầu tan thì bao tr trường tôn giáo, bao tình tình cơ đư cũng tan đi; đêm tối ấm áp, khoái lạc, lại bay liệng xuống đảo mơ rơ. Thời xưa, các thủy thủ đã đặt cho đảo ấy cái tên «Ái-tình tàn đổ», ngày nay cũng vậy, đảo ấy đã trở về với sự quên đi, với due tình, với sự dậm dặt hoang đàng.

Pierre Loti

GI ỜN ĐẾN giờ ngủ, và chỉ sáng hôm sau là sẽ trông thấy đất.

Bác sĩ Macphail chăm tầu thuốc là hút rồi tho đầu ra ngoài mạn tầu để nhìn trời và tìm sao Nam cực. Sau hai năm ra trận—ông đã bị thương, và vết thương mãi lâu mới hàn, — bác-sĩ lấy làm vui thú rằng sẽ được hưởng trong it ra là mười hai tháng, sự bình tĩnh của xứ Apia; chỉ mới đi tầu vượt biển ông cũng đã lãnh mạnh hơn nhiều rồi. Nhân dịp hôm sau có nhiệm vụ nh khách lên bên Pago-Pago, buổi chiều hôm ấy, người ta đã khuấy vũ và tai ông còn vang nghe những tiếng the the của cây phong cầm chạy máy; nhưng sự yên lặng đã trở lại trên sàn cầu. Cách chỗ ông vài bước, vợ ông nằm trên ghế dài vờoi truyện với ông bà Davidson; ông đến nhấp bọu, ngồi vào nơi có ánh sáng, hồ mủ và để lộ một cái trán hơi hói. Da mặt ông lấm chấm đầy những nốt ruồi màu đỏ tía. Tuổi ông khoảng bốn mươi, thân gầy, vẻ mặt lạnh nhạt, dáng điệu loát choắt và bộ dạng đạo mạo; ông nói giọng xứ Ecosse, se se và trầm trầm.

Vợ chồng Macphail và gia đình giáo-sĩ Davidson chơi với nhau thân mật, thân mật vì ngày ngày

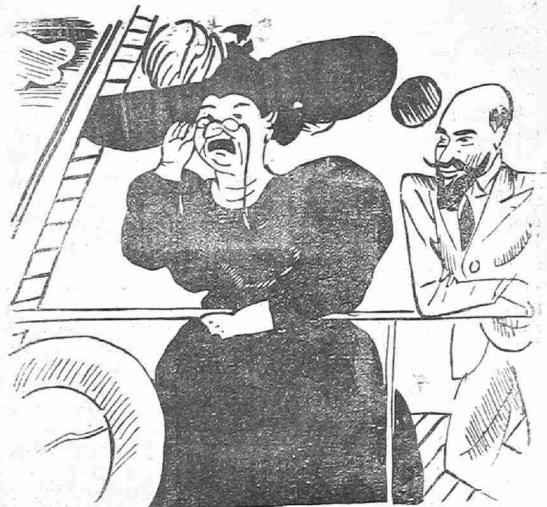
gặp nhau trò chuyện hơn là vì có những thị hiếu giống nhau. Họ hợp tình nhau nhất về điều này: là cùng ghét bọn ngày, đêm chủ cô trong phòng hút thuốc để đánh bài bạc và uống rượu. Cái vinh dự được ông bà Davidson từ ý đến làm cho bà Macphail tr cao tư đại. Cả bác-sĩ nữa, tuy nhứt nhứt nhưng không đến nỗi ngày thơ, cũng lấy làm cảm động mà vẫn không biết. Nhưng chiều chiều, trong phòng ngủ, vì có tính thích phản đối, ông lại chê bai Lợn



TRUYỆN

ông bỏ lên giường ngủ từng trên, và thản nhiên đọc sách để buồn ngủ.

Sáng hôm sau lên sàn cầu, ông trông thấy đất đã gần. Ông chú mục nhìn. Từ hàng



Kia. Bà Macphail vừa chài đi chài lại môn thể gác vừa kể:

—Bà Davidson thường hỏi nếu không có chúng mình thì không biết làm thế nào chịu nổi được quãng đường biển. Bà ta bảo trên tầu chỉ có chúng mình là ông bà ấy thực tình muốn quen biết.

—Thiết tưởng một ông giáo-sĩ cũng chẳng là một nhân vật quan trọng đến nỗi phải kén chọn khó khăn như thế.

—Không phải là kén chọn khó khăn. Tôi hiểu bụng ông ấy lắm. Ông bà ấy không thích gần gũi bọn vô lại phạm tội kia.

Bác-sĩ cười mát:
— Ông thủy tổ tôn giáo của họ có có chấp đến thế đâu?

Bà vợ đáp lại:
— Bà biết bao, biết bao lần tôi xin mình đừng chề triêu tôn giáo. Tôi không ưa cái tình nết của mình đâu, Alec a. Mình chỉ nhận thấy một phía xấu của kẻ khác.

Không nói nữa lời, bác-sĩ tron tròng giận dữ nhìn vợ bằng cặp mắt xanh nhạt. Nhờ vẻ sự kính nghiêm trong cuộc đời chung sống, ông biết rõ rằng muốn được yên thì phải để cho bà vợ có lý. Thay quần áo xong trước,

bãi cát màu bạc bỗng nhỏ lên những đồi, dãy cây cối um tít. Đứng sừng và xanh, những cây dừa mọc gần tận ven nước; qua hàng thân cây, thấp thoáng những lều lợp lá của dân bản xứ, và, đó đây một vài cái nhà thờ nhỏ màu trắng sáng chói. Bà Davidson đến đứng gần chỗ bác-sĩ. Bà mặc đen, cô đeo giây truyền vàng, ở đầu lác là lác lư một cái cầu rút nhỏ sủ. Người nhỏ nhắn, tóc màu nâu xám chải chuốt rất cẩn thận, mắt xanh lơ sau cái kính cặp mũi không vành, bà ta có vẻ chảnh dạn dộ chút nào, mà lại còn hoạt bát nữa là khác, tuy trông nghiêm, bà ta hơi giống con cừu; bà ta nhanh nhẹn như con chim. Tiếng bà ta vừa cao vừa thanh sang sảng và không đờ đờ giọng, khiến ai cũng phải chú ý. Nó đơm vào tai người ta, đều đều khó chịu, vo vo như tiếng cái khoan máy.

Cặp môi mỏng của bác-sĩ có mỉm cười.
— Có lẽ bà quen biết vàng này lắm.

— Những đấng san hô của chúng tôi không cao bằng dây đất núi lửa này, và tầu còn phải chạy mười

ngày nữa mới tới.

Macphail nói khôi hài :

— Ở miền đại dương này, thì xa nhau như thế cũng chỉ là làng giềng, chẳng khác ở xứ ta, phố nọ sang phố kia.

— Ô! chớ nên nói quá thể. Nhưng tôi cũng nhận với ông rằng trong những biển ở miền nam, sự quan niệm về xa gần thực khác hẳn. Như thế thì lời ông nói cũng có lý.

Bác-sĩ Macphail thở dài. Bà kia nói tiếp luôn :

— Không phải ở vùng này, thực là một sự đáng mừng cho tôi. Ở đây hình như công việc nặng nề hết sức. Các tàu vào đổ bến làm rối loạn lòng người, quan cảng thì có ảnh hưởng xấu xa đối với dân bản xứ. Ở vùng chúng tôi, chúng tôi không phải chiến đấu với những sự khó khăn như thế. Kể thì cũng có một vài nhà thương mại, nhưng chúng tôi phải đề ý bất họ noi theo đường thẳng; nếu các bác bất kham, thì chúng tôi sẽ làm cho đời các bác trở nên nan kham rồi tự các bác, các bác sẽ rút đi nơi khác.

Cái kính cười chắc trên sống mũi, bà ta đưa cặp mắt tàn nhẫn nhìn vùng cù lao xanh tốt :

— Ở đây, dù các giáo sĩ tận tâm, tận lực đến đâu cũng hầu vô hy vọng. Không bao giờ tôi ngừng lời tạ ơn Thượng đế đã tha cho chúng tôi sự thí nghiệm ấy.

Vùng thuộc dưới quyền giáo sĩ gồm có đám quần đảo ở phía bắc cù-lao Samoa; đảo nọ cách đảo kia xa quá, nên giáo sĩ thường phải đi thuyền máy từng quãng đường dài. Trong khi ấy, bà vợ ở lại đại bản doanh cai quản hội truyền giáo. Nghĩ đến cái bàn tay sắt ấy, bác-sĩ không khỏi rung mình khiếp sợ. Cát giọng the thé — tưởng không có mãnh lực gì bắt bà im được, — bà thét mắng bọn đã làm đời bại phong tục dân bản xứ bằng những ngôn ngữ, hành vi vừa xu ẻo, vừa kịch liệt và mềm mỏng dịu dàng. Sự tình khiệt đối với bà có một nghĩa rất lạ lùng. Bà thì thăm hỏi bác-sĩ :

— Khi chúng tôi mới đến quần đảo, những phong tục về sự phối hợp nam nữ đối tệ đến nỗi tôi không dám vô phép tưởng thuật cùng ông ;

nhưng tôi sẽ kể cho bà Macphail nghe, rồi bà thuật lại với ông.

Hai bà liền kéo ghế lại gần nhau, và cùng nhau trò chuyện hết sức nghiêm trang trong khoảng hai giờ. Bách bộ theo phép vệ sinh, bác sĩ đi đi lại lại, thoáng bên tai những tiếng thì thảo rất nhanh của bà Davidson, nghe như tiếng suối xa trong núi ; chỉ trông qua cái miệng há hốc và nước da xanh tái của vợ, ông cũng hiểu rằng bà vợ chú hết tâm hồn phần uất vào câu chuyện ghê gớm. Buổi chiều, trong buồng ngủ, bà hôn hôn nhắc lại cho chồng nghe.

Sáng hôm sau, bà Davidson cất giọng đặc thẳng lớn tiếng kêu :

— Đấy nhé ! Tôi đã bảo ông mà ! Ông có thể thấy một sự bản thủ hơn thế không ? Ông cũng nhận biết vì sao tôi không thể kể thẳng với ông được, dù ông là một ông thầy thuốc.

Bà chú mục nhìn nét mặt Macphail để nhận xét cái kết quả của câu chuyện bí ẩn.

— Ông hẳn hiểu rằng khi chúng

Bác-sĩ thú :

— Thời niên thiếu, tôi cũng không sợ khiêu-vũ.

— Chiều hôm qua, thoáng nghe ông mời bà Macphail dự một cuộc khiêu-vũ, tôi đã đoán biết thể. Một người đàn ông nhẩy với một người đàn bà, quả thì không thấy có hại, nhưng bà đã từ chối và đã làm tôi vai lồng. Cứ xem tình thế, thiết tưởng không trốn lẩn với quần chúng vẫn hơn.

— Tình thế gì ?

Không trả lời, bà Davidson lướt bác-sĩ qua đôi kính cặp mắt. Rồi bà nói tiếp :

— Đối với bọn đa trảng thì không hẳn như thế, nhưng khi ông Davidson nói không hiểu sao người ta lại (bình tĩnh mà nhìn đực vợ mình ở trong hai cánh tay kẻ khác, thì tôi cũng đồng ý kiến với ông. Còn về phần tôi, thì từ lúc lấy nhà tôi, tôi không nhảy một bước khiêu-vũ nào. Vả lại, lối khiêu-vũ của dân bản xứ không thể sánh với các lối khác được. Tự nó, nó đã bất chính rồi, nó càng dễ dàng đưa lối chỗ đôi phong, bại tục. Tôi dảng lời tụng dương lên Thượng đế ! như ơn Thượng đế, sự xấu xa kia đã trừ diệt được rồi ; tôi tưởng có thể nói quả quyết rằng, trong tám năm nay, ở vùng thuộc dưới quyền chúng tôi, không ai từng khiêu-vũ.

qua hai ba ngôi nhà nghỉ mát xinh xắn, một cái sân quần, thu đồ bừa; bên có đầy những xưởng chửa hàng. Ngón tay của bà Davidson trở cái thuyền buồm, đảo cách xa hai, ba trăm thước, thuyền ấy sẽ đưa cả bọn đến Apia. Dân bản xứ vội vàng, liền thoáng vui vẻ tập nập rất đông, hoè vì tình tò mò, hoặc để bán hàng cho những hành khách đi Sidney. Họ đem theo nào dứa, nào những buồng chuối kích thước nào những tấm vải thô dẻo, những chuỗi vòng lam bằng vàng, có mập hay vô trái hột, những bát đựng hạt tiêu, những vuông trợn ti hon. Chứng chạc, râu cạo nhẵn nhụi, nét mặt tươi cười, những thủy thủ Mỹ đi lướt giữa đám người kia, như một bọn quân chức. Trong khi người ta khuan hàng của họ xuống đất, vợ chồng Davidson và Macphail đứng ngắm quần chúng. Bác-sĩ nhận xét bệnh lộ của phần nhiều đứa trẻ và cả của những người lớn, những mụn nhọt loang loét ghê tởm như những ung độc đã thành có tật. Mắt nhà nghề như ném tia lửa sáng khi bác-sĩ, lần đầu tiên trong đời, nhận thấy một bệnh phụ-sùng. Có nhiều người vung và vung vẩy đôi cánh tay kích xù, nhiều kẻ khác leo lên đôi ống chân to, nặng la lúng. Đàn ông, đàn bà đều mang mảnh xiêm ngắn. Bà Davidson nói :

— Cái lối y phục kia khiếm nhã quá, ông Davidson bảo tôi rằng phải có luật pháp cấm ngặt đi. Chỉ quần sơ sài có cái khổ đồ chung quanh hông thì hạng người ấy còn hiểu luân lý là cái gì ?

Bác-sĩ vừa lau mồ hôi trán,

vừa trả lời :

— Họ mặc thế vì khi hậu ở đây nóng quá.

Xuống bộ, tuy mới sáng sớm, trời đã oi nóng khó thở. Bị đôi núi vây bọc, thành phố Pago-Pago không nhận được một luồng gió thoáng. Bà Davidson lại nói, giọng lạnh lạnh :

— Ở quần đảo chúng tôi, sự cấm mang xiêm ngắn đã hoàn toàn có hiệu quả. Chỉ những ông già là còn dùng ; đàn bà mặc quần áo dài ; đàn ông thì vẫn quần áo nịt. Chúng tôi vừa đến đảo, ông Davidson làm tờ trình :

« Hề tất cả trẻ con hơn mười tuổi mà không mặc quần cộc, thì đạo Thiên-chúa không thể nào đặc thẳng hẳn được ở vùng quần đảo này ».

Con mắt điều hậu của bà Davidson ngước nhìn những đám mây xám chập rai kéo ở lối vào cảng. Một vài giọt mưa bắt đầu rơi. Bà khuyên :

— Ta nên tìm chỗ trú ẩn.

(Còn nữa)

Khái-Hưng dịch



tôi mới tới, chúng tôi tuyệt thoái chí, chán nản : ông cứ tưởng tượng, trong khắp các làng không có lấy một cô gái ngoan.

Bà dùng chữ « ngoan » với một ý nghĩa không thể nghiêm khắc hơn được nữa.

— Sau khi đã suy nghĩ về điều đó, chúng tôi tưởng trước hết nên cấm ngặt khiêu-vũ. Dân bản xứ họ mê khiêu-vũ lắm.

Nhưng đã tới cảng. Bà Macphail đến gần hai người. Bỗng tâu bẻ lái, và thông thả tiến vào bên. Có đôi xanh, sườn thẳng và cao, vây chung quanh, hải cảng ấy rộng có thể chứa nổi một hạm đội. Xây ngay ở lối vào cảng, và luôn luôn có luồng gió biển thổi, một vót giữa vườn tòa nhà của viên thống đốc. Uể oải, những lá cờ sao bay trước gió. Khi đã vượt



TỦ SÁCH GIA-DÌNH

Nhà xuất bản ĐỜI NAY

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

Hồn bướm mơ tiên	của Khải-Hưng	11/1
Nửa chừng xuân	—	11/1
Tiếng suối reo	—	11/1
Giọc đường gió bụi	—	11/1
Trống mái	—	0\$70
Anh phải sống	của Khải-Hưng và Nhất-Linh	11/1
Gánh hàng hoa	—	11/1
Đời mưa gió	—	11/1
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	11/1
Tôi tâm	—	11/1
Giòng nước ngược	của Tú-Mô	11/1
Mấy vần thơ	của Thế-Lữ	11/1
Vàng và máu	—	11/1
Bên đường thiên lôi	—	11/1
Cạm bẫy người	của Vũ-trung-Phụng	0\$45
Đẹp	của Nguyễn-cát-Trương	11/1
Mạc tin	của Vi-huyền-Đặc dịch	0\$65
SÁCH NHẬN BÀN HIỂU		
Giang hồ	của Trần-bình-Lộc	0\$40
Bóng mây chiều	của Hán-thế-Du	0.35

Tủ sách về tiền LÁ MẠ và KHỔ NHỎ

ĐÃ RA VÀ TỪ NAY ĐẾN TẾT SẼ DẦN DẦN RA HẾT

Hồn bướm mơ tiên — Nửa chừng xuân — Gánh hàng hoa — Đoạn tuyệt — Giọc đường gió bụi — Bên đường thiên lôi (LÁ MẠ) (khổ)		0\$25
Tôi tâm (LÁ MẠ)	của Nhất-Linh	0.25
Trống mái (LÁ MẠ)	của Khải-Hưng	0.25
Vàng và máu (LÁ MẠ)	của Thế-Lữ	0.25
Tiểu-sơn trang sĩ (LÁ MẠ) Tập 1 (khổ nhỏ)	của Khải-Hưng	0.25
Lạnh lùng (khổ nhỏ)	của Nhất-Linh	0.28
Anh phải sống (khổ nhỏ)	in lại	0.25
Đời mưa gió (khổ nhỏ)	in lại	0.30
Lê-Phong phóng viên (khổ nhỏ)	của Thế-Lữ	0.25
Tục lự (khổ nhỏ)	của Khải-Hưng	0.20
Những bức thư tình (khổ nhỏ)	của Đoàn-phú-Từ	0.25
Dưới bóng tre xanh (khổ nhỏ)	của Khải-Hưng	0.25
Mấy vần thơ (khổ nhỏ)	in lại	0.25
Giòng nước ngược (khổ nhỏ)	in lại	0.25
Hai buổi chiều vàng (khổ nhỏ)	của Nhất-Linh	0.22
SẼ RA SAU TẾT		
Trở về (khổ nhỏ)	của Thạch-Lam	0\$25
Dấu xe cù (khổ nhỏ)	của Hoàng-Đạo	0.25
Nửa chừng xuân (khổ nhỏ)	in lại	0.35
Hồn bướm mơ tiên (khổ nhỏ)	in lại	0.25
Gánh hàng hoa (khổ nhỏ)	in lại	0.30
Đoạn Tuyệt (khổ nhỏ)	in lại	0.30

Năm 1937 : sách « **NẮNG MỚI** »

Đã có bán

mac tin

KỊCH CỦA J. J. BERNARD
do VI - HUYỀN - ĐẶC dịch

Một quan niệm mới về nghệ thuật soạn kịch. Một bản thơ của một truyện tình đau thương lặng lẽ và êm đềm.
Đời Nay xuất bản. Giá 0\$65

Imp Thuý Kỳ - Hanoi

BÙI-ĐỨC-DẬU



người đứng
môi giới việc
mua và bán
đủ các thứ
hàng

30, quai Clémenceau
HANOI
Code national français
TEL. N° 717

Représentant
de
Commerce

Correspondants à : Vinh, Huế,
Touane, Fufoo et Saigon pour
l'Indochine
et à Paris pour l'Europe

(Thương - mại Đại - lý viện)

100 PHẦN 100 KHỐI CẢ

Chế thuốc lậu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, si bị phải đủ nặng, nhẹ, lâu, mới, thể nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác

Cách chế : lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) ; những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lọ, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cảnh đông chôn xuống đất từ 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng, nên phải lấy thổ-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-dục, uống làm việc như thường, không vất mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu đương buổi. — buổi tức, ra mủ, đau, sốt, tiểu-tiên ít, v. v. dù nặng đến đâu cũng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

Triệt-ngục. — sau khi khỏi bệnh tình, còn lại nước tiểu có vẩn (filament) khi trong khi vắng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thận kém, lại đau lưng, mỏi xương.
Bệnh Giang, còn lại : giặt thật, rồi những chấm đỏ như muỗi đốt, ngứa tức, đau lòng, dùng một lọ số 68 (1.50) là hết nọc. Bã in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyền sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tình xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi

Nhà thuốc BÌNH - HƯNG
67, Phố Cửa-Nam - HANOI

Đại-lý. — Hải-phong : Mai-linh 60-42 Paul Demer, Saigon : Trần-Nguyên. Cat 81 h. Charner, Camphamime : Phúc-hung-Long, — Sontay : Phú-Tung 8 Phố, Cửa-Hào. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. Xin xem **QUẢN HỮNG KIỂM HỒI** bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...

Le Gérant Nguyễn Tường Tam